

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 5

JUIN 1935

SỐ 52

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

CẦN ĐẨY-DẪY THÁNH-LINH KÈO CHẾT

«Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy» (Xa-cha-ri 4 : 6)

VINH-HIỂN thay, Đấng Christ đập tan xiềng-xích của Thần Chết, mở toang mồ-mả, sống lại được trọn quyền, và ngự lên ngôi bèn hữu Đức Chúa Trời ! Nhưng này, chúng ta hãy thử tưởng-tượng : Nếu Đức Thánh-Linh không giáng xuống trong ngày lễ Ngũ-tuần, thì tình-hình sẽ ra sao ? Kia, Phi-e-rô nóng tánh và chối Chúa, Gia-cơ và Giăng hòng ngồi bên tả hữu Chúa, Thô-ma nghi-ngờ, và một bọn môn-đồ sợ-sệt đóng cửa ngôi yên trong nhà ! Nhưng, a-lê-lu-gia ! Đức Thánh-Linh đã từ trời giáng-lâm, nên tình-hình khác hẳn, thật như lịch-sử Hội-Thánh đã làm chứng. Coi đó đủ biết sự đẩy-dẫn Đức Thánh-Linh là cần-yếu dường bao, quan-trọng dường bao !

Tín-đồ giống in Đấng Christ

Không cứ trong thời-dại nào tín-đồ vẫn có một đặc-sắc rõ-rệt, là trong linh-hồn mình sự sống mới và bôn-tánh cũ vật-lộn nhau. Khi muốn làm ác thì tánh lành phản-đối, khi muốn làm lành thì tánh ác dấy nghịch. Chính Thánh Phao-lô thuở xưa cũng phải than-thở rằng : «Khốn-nạn cho tôi ! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này?» (Rô-ma 7 : 24). Liền đó có tiếng reo-hò

đắc-thắng rằng : «Nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ!» Nhưng Đức Chúa Jê-sus-Christ chỉ hành-động bởi Đức Thánh-Linh. Đức Thánh-Linh đổ đổ sự sống phục-sanh toàn-năng của Đấng Christ vào linh-hồn tín-đồ, đến nỗi bôn-tánh cũ dường như bị «chết chìm» trong «sông nước hằng sống» (Gi. 7 : 38). Rồi một cách trọn-vẹn, yêu-thương thể chỗ ghen-ghét, mềm-mại đánh đuổi cứng-cỏi, sốt-sắng dẹp-bỏ nguội-lạnh, tha-thứ trừ-diệt căm-hờn, cũng như sáng đến thì tối tự-nhiên tan. Nói tóm một lời, tín-đồ giống in Đấng Christ vì được Đức Thánh-Linh đem sự sống của Đấng Christ vào cai-trị lòng mình. Vậy, hỡi ai bấy lâu than-thở dưới gánh nặng, hay thua sự cảm-đỗ, hay buồn vì vấp-phạm, hãy mở toang cửa lòng, rước Đức Thánh-Linh vào làm Chủ độc-nhất.

Hạnh-phước cai-trị gia-đình

Cá-nhơn cần Đức Thánh-Linh chừng nào, thì gia-đình cũng cần Ngài chừng ấy. Dầu được mở-mang đến bậc rất cao, các cảm-tình tốt tự-nhiên vẫn chưa đủ giữ cho những dây liên-lạc giữa vợ chồng, cha con, anh em được rập-ràng trọn-vẹn luôn mãi. Tánh tự-trọng, cố-chấp, độc-đoán, sự ham-thích khác nhau gây ra cãi-cọ, sự tự-do quá

lẽ, sự thân-mật đến nỗi mất lễ-phép, và nhiều điều phức-tạp khác vẫn làm cho gia-đình giảm mất hạnh-phước. Nào những thế thôi, lại còn những bước khó-khăn, thử-thách, những lúc đau-ốm, những khi có người yêu-dấu ngủ yên trong Chúa. Quả thật, lắm gia-đình chẳng khác chi những mảnh tàu vỡ bị làn sóng dập-dội. Song nếu Đức Thánh-Linh làm Vua của gia-đình, nếu Ngài chủ-tọa mọi cuộc lễ-bái và bàn-luận trong gia-đình, nếu Ngài dắt-dẫn mọi người trong mọi việc lớn nhỏ, thì phước biết là bao! Đám mây sầu-thảm sẽ tan hết, Mặt Trời công-bình sẽ chói-rạng, khúc ca đạo-nghĩa sẽ vang-lừng. Ai nấy giữ trọn bổn-phận, chiều ý nhau, tha-thứ nhau, đó há chẳng phải là hương thơm ngào-ngạt bay ra từ một nhà đầy-dẫy Đức Thánh-Linh?

Công-trình phục-hưng Hội-Thánh

Nếu ta cần-thận dò theo lịch-sử Hội-Thánh, thì sẽ nhận-biết bàn tay toàn-năng của Đức Thánh-Linh gây nên mọi cuộc phục-hưng. Không có việc khó-khăn nào mà Ngài không giải-quyết được. Không có sự cạnh-tranh găng-go nào mà Ngài không giàn-xếp ổn-thỏa được. Không có sự thiếu-thốn nào mà Ngài không làm cho đầy-đủ được. Hội-Thánh đầu-tiên đã trải qua một cuộc phục-hưng dồi-dào vì biết «bền lòng đồng một ý mà cầu-nguyện» (Sứ-dồ 1 : 14). Nhờ đó ngày nay khắp năm châu có một đoàn-thể mấy trăm triệu người mến Chúa và yêu nhau, theo-đuổi một mục-dịch, ôm-ấp một hi-vọng. Nước biển đầy nhiều, nhưng không thể tràn vào cái chai đóng nút. Cũng một lẽ ấy, nếu tội-lỗi, tánh xác-thịt, sự ham-mê thế-gian, sự bất-công, vãn vãn, «nút» lòng Hội-Thánh lại, thì Đức Thánh-Linh không thể nào phục-hưng Hội-Thánh được. Trong đời các vua Y-sơ-ra-ên và ngày nay cũng thế, cơn phục-hưng chỉ đi theo sự trừ-bỏ hình-tượng và trở lại dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Hỡi anh em, hãy rờ lòng tự hỏi: «Tôi

là cái nút ngăn-trở cơn phục-hưng bởi Đức Thánh-Linh, hay là cái máng lưu-truyền cơn phục-hưng ấy?» Anh em hãy nhớ rằng Đức Thánh-Linh có thể dùng cả đến tin-dồ hèn-mọn nhứt để phục-hưng Hội-Thánh. Không ai có thể tưởng-tượng hết mọi việc mà Đức Thánh-Linh làm bởi một người giao-phó trọn mình cho Ngài.

Kêu-gọi tội-nhơn hối-cải

Khi Hội-Thánh đầu-tiên được phục-hưng thì liền có muôn ngàn tội-nhơn tin Chúa. Ấy vì các tin-dồ ăn-ở xứng-đáng với đạo Tin-Lành, lại sốt-sắng tìm - kiếm người hư - mất, nên Đức Thánh-Linh nhờ đó có thể gọi cho người đời khao - khát ơn cứu-rỗi. Trong cuộc truyền-đạo, cần-yếu nhứt không phải là tài hùng-biện, văn diễm-lệ, tổ-chức khéo-léo, nhưng là quyền-phép của Đức Thánh-Linh. Ấy chính như Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phán tỏ-tường: «Khi Đức Thánh-Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép và làm chứng về Ta» (Sứ-dồ 1 : 8). Từ xưa đến nay biết bao người ăn-nói áp-úng, trí-thức đơn-sơ, nhưng, bởi Đức Thánh-Linh, đã dẫn được nhiều tội-nhơn đến quí nơi thập-tự-giá mà xin ơn tha-thứ. Lại cũng nhờ Đức Thánh-Linh mà công-cuộc truyền-đạo được vững-vàng và tấn-tới trong cơn kinh-tế khủng-hoảng này. Tỉ như Mâu-hội bên Mỹ không có tài-sản, không sẵn tiền gửi nhà ngân-hàng, thế mà hiện nay vẫn có thể đồn đạo Tin-Lành ở ngót 30 nước. Đó chỉ nhờ Đức Thánh-Linh thúc-giục các tin-dồ (phần nhiều nghèo) chịu hi-sinh để lo việc Chúa. Sự này há chẳng cảm-động chúng ta đến nỗi cũng vui lòng từ-bỏ mình càng hơn để thêm công, của giúp vào việc cứu đồng-bào và các bộ-lạc?

Vậy, hỡi anh em, hãy bỏ lòng cứng-cỏi, trừ-diệt ý riêng và bồng-ngã, dâng trọn mình cho Chúa để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà làm công-việc cả-thể cho Chúa. Chúa gần trở lại, anh em còn đợi-chờ chi?—T. K. B.



CỨ XIN CHÚA BAN THÊM THÁNH-LINH

MỤC-SƯ ANDREW MURRAY (1828-1917)

«Ta lại sẽ nài-xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên-ủi khác, để ở với các người đời đời»

(Giăng 14 : 16)

ĐỨC Thánh-Linh là Thần của Đức Chúa Trời. Ngài chẳng những ở trong Hội-Thánh, nhưng cũng ở trong

Đức Cha và Đức Con. Đức Thánh-Linh là sự sống độc-nhứt khiến Đức Cha, Đức Con và Thân-thể Ngài, là Hội-Thánh, giao-thông với nhau. Khi ban Đức Thánh-Linh cho tín-đồ, thì Đức Chúa Trời chẳng có ý là nhường đứt Đức Thánh-Linh đâu. Hoặc nói theo một cách khác, thì chẳng phải Ngài đã ban Đức Thánh-Linh một lần rồi, nên bây giờ không cần ban nữa.

Đức Thánh-Linh

ví như dòng nước đời đời lưu ra từ Đức Chúa Trời, chảy qua Đấng Christ mà đổ vào linh-hồn dân Ngài.

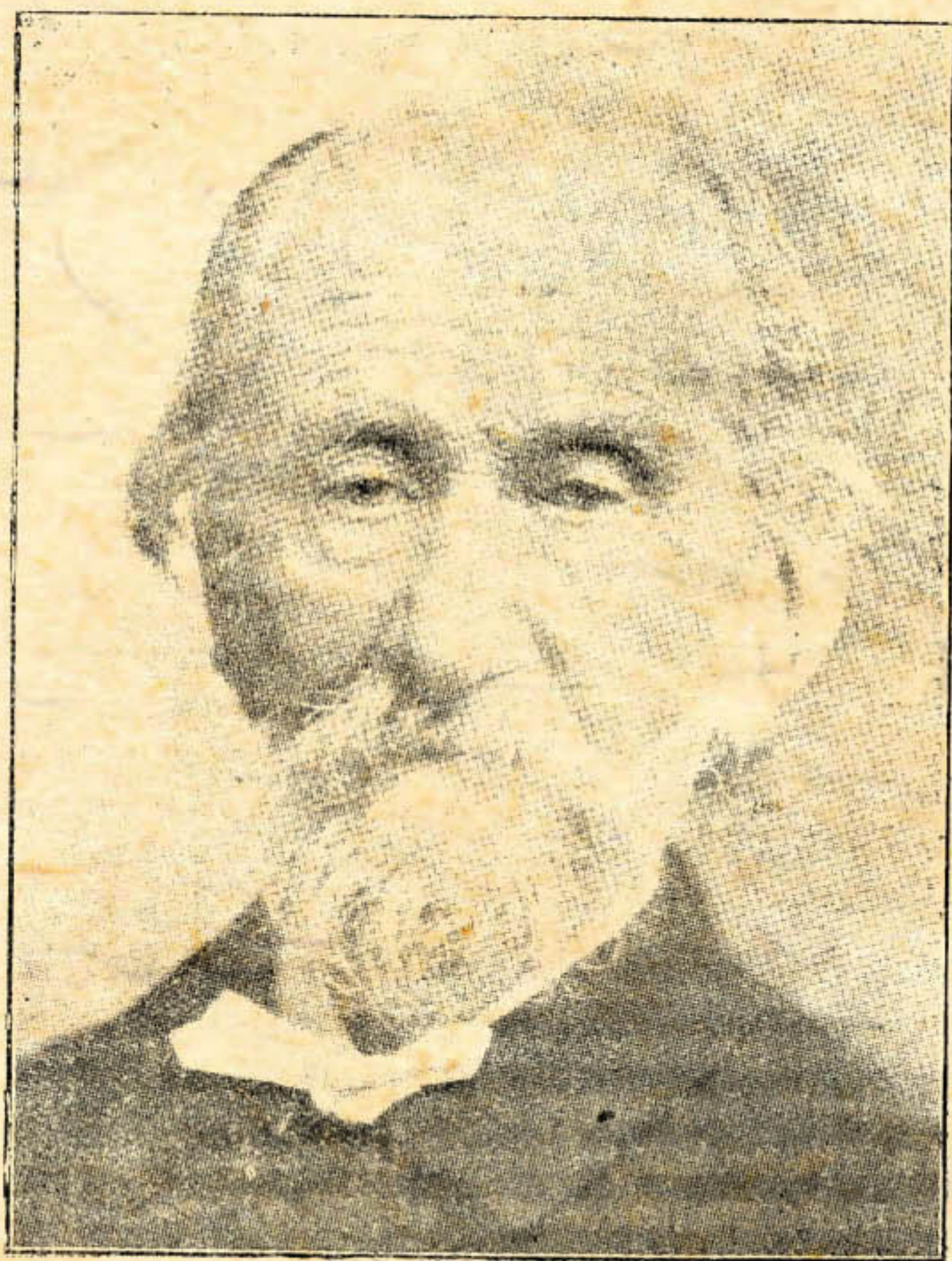
Như vậy, tín-đồ cầu Chúa ban thêm Đức Thánh-Linh thì rất hiệp với lẽ đạo Đức Thánh-Linh ngự trong chúng ta. Tôi công-nhận và lấy làm buồn rằng nhiều khi tín-đồ cầu-nguyện nhưng quên bỏ hoặc không nhìn-biết sự hiện-

diện của Đức Thánh-Linh. Tôi cảm-biết sâu-xa rằng Hội-Thánh vì thế mà mất phước nhiều. Nhưng nếu nghĩ

rằng: «Vì Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh-Linh và chúng ta đã nhận lấy rồi, nên ta không cần xin thêm Đức Thánh-Linh nữa,» thì chúng ta lại sa vào một vòng nguy-hiểm khác.

I. Côi thiên-nhiên vẫn làm chứng rõ ràng ta phải cứ xin thêm Thánh-Linh. — Thường có người hỏi rằng: «Anh em đã nhận Đức Thánh-Linh rồi, có sao còn xin nữa?» Đáp câu

hỏi ấy chẳng phải khó-khẩn gì. Mấy ngón tay cầm quăn bút cho tôi viết đây vẫn khỏe-mạnh và chứa đầy huyết đầy chớ. Nhưng nếu chúng nói được, ắt ta sẽ nghe chúng kêu luôn với quả tim rằng: «Ôi! Xin cho chúng tôi huyết mới, kéo chúng tôi chết mất.» Nhánh nho nặng trĩu những quả kia đã đầy ngật mủ nhựa rồi; nhưng nó vẫn cần



MỤC-SƯ ANDREW MURRAY

cây nho cung-cấp mủ nhựa luôn, bằng không thì quả làm thế nào mà chín được. Phôi đã đầy khí trời rồi, nhưng lúc nào cũng đòi thêm.

Đó là thí-dụ về sự từng-trải của tín-đồ nào đã hiểu rằng Đức Thánh-Linh không phải là một quyền-phép mà mình có thể lợi-dụng và sai-khiến, cũng không phải là một Đấng làm cho mình được độc-lập đối với Con Đức Chúa Trời; nhưng chính là Thần của Con ấy, vẫn cho mình được thông-công sanh-động với Con ấy và khiến mình càng ngày càng phục-thuộc Con ấy. Vậy, cả cuộc đời cầu-nguyện của tín-đồ chính là khúc hát rập-ràng của đức-tin vừa tạ ơn vì đã nhận được Đức Thánh-Linh, vừa luôn chờ-đợi Đức Thánh-Linh lưu từ Đấng Christ mà đổ vào linh-hồn mình một cách dư-dật hơn.

II. Đấng Christ và Phao-lô làm chứng rằng phải cứ xin thêm Thánh-Linh.—Ta thấy sự «có» và sự «xin» đó hiệp nhau trong cuộc đời của Con Đức Chúa Trời. Ngài biết rằng Cha đã ban cho mình mọi sự và vẫn ngự trong mình, nhưng Ngài cảm-biết mình cần phải cầu-nguyện. Ngài đã có Đức Thánh-Linh ngự trong mình từ lúc giảng-sanh, nhưng khi chịu phép báp-têm, Ngài cũng nhận được Đức Thánh-Linh; sự nhận đó là do Đức Chúa Trời truyền cho Ngài một cách đích-thực, vì «Ngài đương cầu-nguyện thì trời mở ra, Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài» (Lu 3: 21-22).

Trong các thơ-tin của Sứ-đồ Phao-lô chúng ta cũng thấy nguyên-tắc đó. Ông vừa mới nhắc cho tín-đồ Ê-phê-sô nhớ rằng họ được đóng ấn bằng Đức Thánh-Linh mà Chúa đã hứa, thì lại lập-tức nói với họ rằng mình cầu-xin Đức Chúa Trời «ban Thần-trí của sự khôn-sáng và của sự tỏ ra cho anh em» (Êph. 1: 17). Chẳng phải là ông chỉ cầu-xin Đức Thánh-Linh vốn ngự trong họ sẽ khiến họ trở nên khôn-ngoa; ông không ngại xin

chính «Thần-trí của sự khôn-sáng.» Về sau ông lại xin Đức Chúa Cha «tùy sự giàu-có vinh-hiển Ngài khiến anh em được quyền-phép bởi Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ trong lòng» (Êph. 3: 16). Lời cầu-nguyện lạ-lùng và thiêng-liêng của ông tỏ ra lẽ này: Chúng ta biết và tin rằng Đức Thánh-Linh ngự trong mình thì cũng chưa đủ; nhưng phải cầu-xin Đức Chúa Cha cho mình cứ được thêm quyền-phép của Đức Thánh-Linh và được đầy-dẫy chính Đức Thánh-Linh.

III. Bí-quyết được thêm Thánh-Linh.—Chúng ta phải nhận-biết hai điều này: Một là Đức Thánh-Linh đã ngự trong mình rồi; hai là chúng ta có lấy đức-tin mà cầu-xin Đức Chúa Cha, thì hiện-diện và quyền-phép của Đức Thánh-Linh mới càng ngày càng tràn vào lòng mình. Nếu chúng ta nhận-biết hai điều ấy, thì mới được tự-do cầu-xin hai phước mà Phao-lô đã lần-lượt kể ra, tức là nhận được «Thần-trí của sự khôn-sáng,» và «được quyền-phép bởi Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ.» Tin rằng Đức Thánh-Linh ngự trong mình, biết chắc rằng Ngài muốn chúng ta càng dâng trọn mình cho Ngài, hiểu rằng nếu ta thuộc trọn về Ngài thì Ngài sẽ đầy-dẫy linh-hồn ta, đó là ba điều quyết sẽ thúc-giục tín-đồ cầu-nguyện với Đức Chúa Cha, để Cha nhơn danh Con Ngài mà cứ ban cho mình Đức Thánh-Linh từ trong quyền-phép của sự sống đời đời.

Đấng Christ phán lời quý-báu này: «Huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài!» (Lu 12: 13). Thật đáng buồn thay nếu tín-đồ đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh rồi, bèn tưởng rằng mình đã vượt quá lời quý-báu kia và không còn cần cầu-xin ơn-phước trọng-nhứt chứa trong lời ấy nữa. Chẳng phải vậy đâu! Sự xúc dầu mới là một điều cần-yếu hằng ngày mà ta phải nhận được bởi thông-công sanh-động với Đức Chúa Cha; còn

môi-giới của sự thông-công này chính là Đấng Christ, sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời vẫn ở trong Ngài đời đời.

Như vậy, khi ta nghĩ về Đức Chúa Jêsus làm phép báp-têm cho môn-đồ bằng Đức Thánh-Linh, thì ta chớ có ý là ghi-nhớ một việc quá-khứ đã làm trọn một lần đủ cả; nhưng phải có ý là ghi-nhớ lời Chúa hứa cho mình được mỗi ngày mỗi nếm-trải sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Phải tin rằng Đức Thánh-Linh ngự trong mình; nhưng nếu ta chẳng thông-công sanh-động với Đức Chúa Cha và Đức Con hầu cho Đức Thánh-Linh đổ vào linh-hồn mình mãi, thì đức-tin ấy sẽ mất vẻ tươi-mới và quyền-phép, mặc dầu nó dường như là hiệu-quả của một sự khai-thị mới-mẻ.

Trải qua mọi thời-dại bài học về lễ Ngũ-tuần vẫn là đích-thực. Vì Chúa chúng ta ngự trên ngôi trong nước vinh-hiễn để ban Đức Thánh-Linh, nên bệ ngôi ấy vẫn là nơi chúng ta

nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Chúng ta càng có đức-tin sâu-xa rằng Đức Thánh-Linh ngự trong mình, ắt sẽ càng cầu-xin Đức Cha để Đức Thánh-Linh làm những công-việc quyền-năng trong lòng mình. Nhưng chúng ta có thông-công sanh-động với Đức Chúa Cha và Đức Con, có lấy đức-tin mà thờ-lạy và cầu-nguyện, thì Đức Thánh-Linh mới làm công-việc quyền-năng.

Lời tòa soạn.—Ông *Andrew Murray* không có vẻ một người được chức cao nhứt trong Hội-Thánh, nhưng chỉ là một thầy dạy đạo rất thiêng-liêng cho mấy mươi vạn con-cái Chúa ở rải-rác khắp thế-gian. Nhiều tín-đồ không thể hiểu sách của ông, chắc vì họ muốn đọc sách của ông như đọc sách của các trứ-giả tầm-thường. Ông là một trứ-giả phi-thường kia! Nếu người ta dừng đọc một hồi từ đầu đến cuối sách ông, nhưng đọc vừa đủ để suy-gẫm, cầu-nguyện và «tiêu-hóa,» thì sẽ nhờ ông mà được phước dồi-dào.

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TỰ

THAY CHÚA GIẢNG ĐẠO

«Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16 : 15)



A. B. SIMPSON

NẾU ngày nay Đấng Christ ở thế-gian, thì chơn Ngài chắc lẽ-làng đi đến tận những nước tối-tăm, buồn-rầu và hư-mất. Nếu ngày nay Đấng Christ ở thế-gian, thì hai tay Ngài chắc giờ ra cứu người ngoại-đạo hư-mất cũng như ngày xưa đã giờ ra cứu kẻ đau-khổ, hư-mất. Nếu ngày nay Đấng Christ ở thế-gian, thì tiếng Ngài chắc lại kêu-la bên tai mọi kẻ mệt-mỏi và ganh nặng rằng: «Hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên-nghỉ.»

Tiếc thay, ngày nay Đấng Christ không còn ở thế-gian nữa!... Nhưng Ngài nài-nỉ anh em dâng chơn tay và

tiếng nói cho Ngài. Anh em chịu làm tay Ngài để nuôi-nấng muôn trùng người hư-mất mà lòng Ngài đã dao-động vì cảm-thương, chẳng? Anh em chịu làm lưỡi Ngài để nói về sự yêu-mến, thương-xót và huyết báu Ngài, chẳng? Anh em có chịu trao thập-tự-giá đã cứu-chuộc mình cho kẻ đồng-loại đương hư-mất, chẳng? Anh em có chịu cầm chén cứu-rỗi đã làm cho mình hết khao-khát thiêng-liêng mà trao cho những người ngoại-đạo đương đói-khát khôn-khổ, chẳng?

«Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn này của anh em Ta, ấy là đã làm cho chính mình Ta vậy» (Ma 25 : 40).—A. B. Simpson, *Thần-khoa Tấn-sĩ*.



Các chi-hội thêm độc-giả.—Bến-tre : 1 ;—Cà - mâu : 2 ;—Cao - lãnh : 1 ;—Tam-bình : 1 ;—An-lạc-tây : 3 ;—Phan-rang : 1 ;—Sông-cầu : 1 ;—Tourane : 1 ;—Long-xuyên : 1.

Xin cảm ơn các anh em yêu-dấu, và ước-ao hết thảy anh em chị em trong Chúa cứ cố-động thêm. Xin anh em chú-ý đều này : Sự cố-động báo cốt ở suốt cả một năm. Chờ-dợi đến hết năm rồi gắng sức cố-động thật rất tốt và cứ nên làm luôn ; nhưng cố-động suốt cả một năm thì tốt, tiện và dễ hơn bội phần. Vậy, mỗi khi gặp dịp-tiện, xin anh em cứ cố-động giùm cho. Chắc có rất nhiều người chưa biết Thánh-Kinh-Báo, xin anh em hãy nói cho họ biết. Đa tạ !—T. K. B.

Lòng tốt đáng khen.—Bà Phán Thành ở Tourane cố-động được 12 số Thánh-Kinh Báo. Bà trả đủ 12\$00 và không lấy số biểu. Bồn-báo xin cảm ơn bà và cầu Chúa ban phước dư-dật cho bà.—T. K. B.

Vẽ bìa Thánh-Kinh Báo.—Nhiều anh em khuyên bồn-báo sang năm nên đổi bìa Thánh-Kinh Báo. Vì báo này là cơ-quan chung của cả Hội Tin-Lành Đông-Pháp, nên chúng tôi xin anh em nào có tài vẽ hãy làm ơn vẽ kiểu đẹp và mới cho Thánh-Kinh Báo rồi gửi về để chúng tôi lựa dùng. Xin cảm ơn trước.—T. K. B.

Cùng các anh em gửi tin-tức.—Anh em nào gửi tin-tức đăng báo, xin viết riêng một tờ giấy, chớ đừng viết chung với bức thư, e rằng bất-tiện cho việc soạn báo. Xin anh em lưu-tâm cho. Cảm ơn lắm.—T. K. B.

TRUNG-KỲ

Faifoo.—Tạ ơn Chúa, Ngài đã cứu bà Hồ-Vĩnh, gia-quyển thầy Dương-phú-Thư và mấy anh em khác khỏi bệnh nguy-hiêm, chị Ngân khỏi chết trôi, thầy Dương-trọng-Vĩnh khỏi lao-tù vì bị người ta phao-vu, và thuyền muối của thầy Hồ-Gia khỏi ngấm nước. Chúng tôi có mở cuộc bố-đạo, và được Chúa ban phước mới cho bồn-hội bởi sự giảng-dạy của các ông J. D.

Olsen, H. H. Hazlett, Lê-ngọc-Anh và Phạm-hữu-Trực. Cả mấy hôm đó đến nay có 20 người cầu-nguyện tin Chúa.

24 Mars là ngày cuối-cùng đường đời của ông Lê-Minh. Trước khi tạm-biệt, ông khuyên mẹ và vợ gắng tin Chúa đến cùng, cảm ơn mấy anh chị đã đỡ-dần ông khi ốm-yếu, rồi cầu-nguyện cho gia-đình, Hội-Thánh và mục-sư. Ông xin hai anh mình hát thơ thánh, lại tự đọc thuộc sách Giăng 14 : 1-6, và vui-cười nắm tay mỗi người mà rằng : «Tôi đi với Chúa,» rồi ngủ yên.

Xin các quý ông cầu-nguyện cho 30 người chưa chịu phép báp-têm được đứng vững, cho sự mở-mang hội nhánh, cho tiểu-ban truyền-đạo cứ tiến-hành và được kết-quả, cho hai tín-đồ khỏi bệnh lãng trí, và cho nền tự-trị Hội Faifoo được vững-vàng vì mới biệt-lập với Lạc-Thành.—Ban Trị-sự.

Tam-kỳ.—Nhờ người gieo giống của Thánh-thor Công-hội và nhờ tín-đồ sốt-sắng đi làm chứng, nên vừa rồi ông mục-sư bồn-hội đã lên Suối-dưa gần miền Mọi Hạng-giới, cách Tam-kỳ 30 cây số, mà làm phép báp-têm cho 12 người. Trong số ấy có gia-quyển ông Kính là trái đầu mùa, hết lòng lo việc Chúa. Xin các quý-hội cầu-nguyện cho nơi đây có nhà giảng để cứu người trung-châu và người thượng-du. Rất cảm ơn !

Còn về việc xây-cất nhà giảng thì dự-toán chừng 800\$00 mà quyền chưa được phần nửa. Xin anh em lấy lòng yêu-thương mà cầu-nguyện giùm. Cảm ơn !

Vừa rồi cậu Nguyễn-Nhung, cháu ông mục-sư bồn-hội, cỡi xe máy chạy quanh đường cua, vì xe ô-tô không bóp còi, nên cậu bị nó tán nhằm. Khi ấy Chúa đỡ cậu văng lên trên nôi máy, đập đầu vào kính bể tan ; cậu liền rơi xuống đất chết ngất, người ta đem đến nhà thương cấp-cứu. Cách một đêm cậu mới tỉnh lại. Thật là nhờ Chúa gìn-giữ, vì ô-tô bị bể kính, xe máy bị chà-nát, còn cậu thì chỉ bị thương xoàng, không nhằm chỗ quan-hệ. Ngợi-khen Đấng Toàn-năng !—Chấp-sự : Nguyễn-tấn-Khoa.

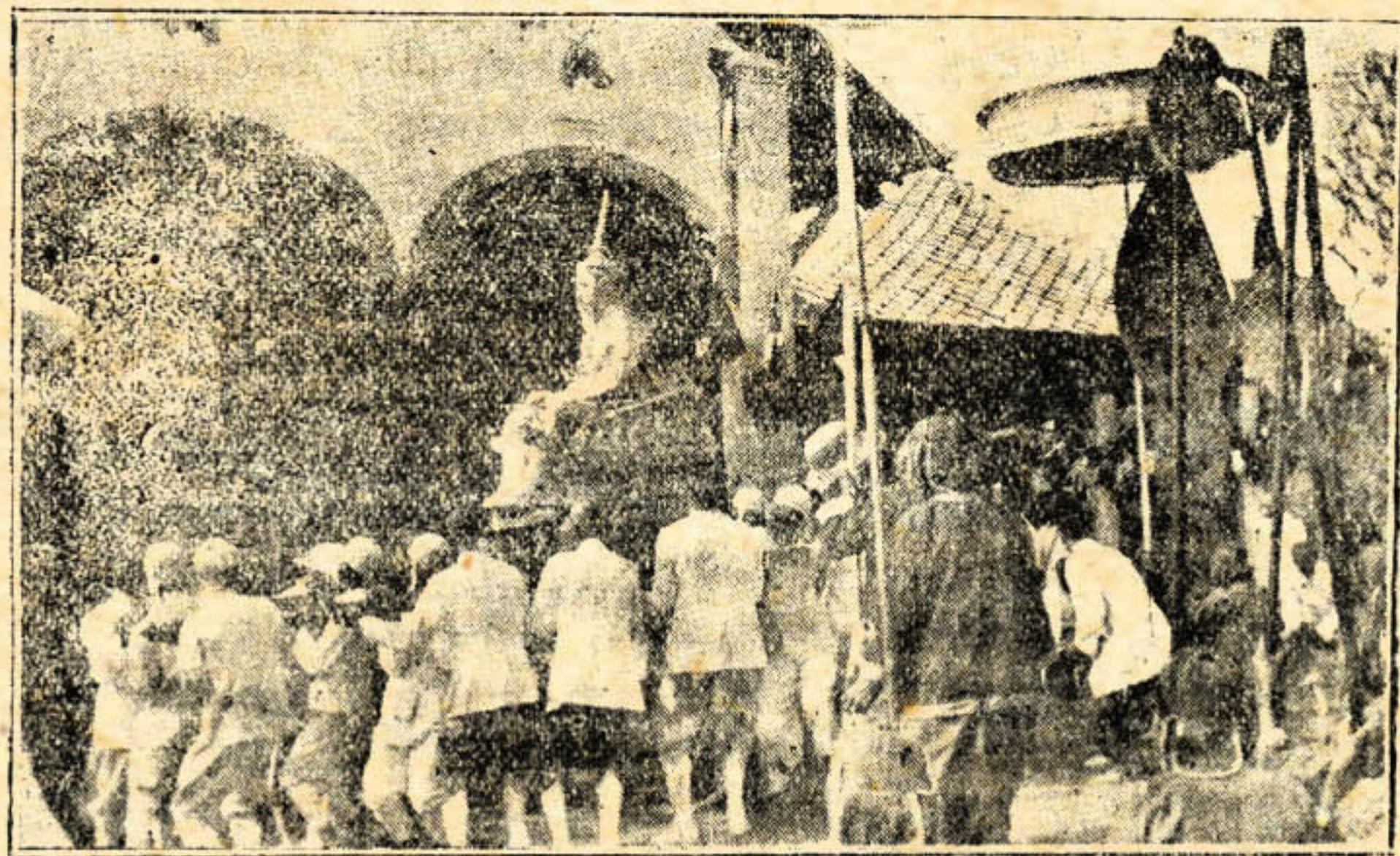
Phan - rang.—Ngợi - khen Chúa, Ngài dùng ông Tấn làm việc hội này được kết-quả mỹ-mãn, bổ-ích đời thiêng-liêng cho chúng tôi nhiều, và dắt người ngoại tin Chúa cũng bộn, lại lo quyền tiền mua đất cất nhà-thờ bằng ngói và tư-thất tốn hết non 300\$00. Tin-đồ dầu nghèo-khó, song cũng vui lòng hiệp cùng ông Tấn và ông Mục-sư Travis để lo việc Chúa. Hiện nay người sa-ngã đã ăn-năn, kẻ nguội-lạnh lại nóng-nảy, có bà nghiện thuốc phiện hơn 25 năm trở lại tin Chúa bèn hết hút. Thật tài Cứu-Chúa rất lạ! Từ khi nhóm Hội-đồng Linh-tu đến nay thêm được 8 người

Sài-gòn 0.50; Trà-vinh 0.40; Bình-trị-đông 0.15; Thủ-dầu-một 0.20; Biên-hòa 0.30; An-lạc-tây 0.20. Cộng 2\$25.

Việc thương-du: Ông Nguơn, Vĩnh-trạch 1\$00; ông Nhiều, Trà-vinh 2.00; Sài-gòn 2.00; Bình-trị-đông 0.15; Nam-vang 0.60; Thủ-dầu-một 0.30; Biên-hòa 1.00; Vĩnh-long 1.00; An-lạc-tây 0.40. Cộng: 8\$45.

Tàu Tin-Lành: Sài-gòn 2\$00; Trà-vinh 0.41; Bình-trị-đông 0.20; Nam-vang 0.50; Thủ-dầu-một 0.30; Biên-hòa 0.50; Vĩnh-long 1.00. Cộng 4\$91.

Việc địa-hạt: Mỹ-tho 0\$50; Trà-vinh 0.60; Sốc-sải 2.00; Sài-gòn 0.50; Quới-sơn



Vua Ai-lao ngự giá

tin Chúa, song có mời thì họ mới đi nhóm; xin anh chị cầu-nguyện Chúa thúc-giục họ.

Chúa-nhứt tuần trước ban Trị-sự có nhóm và được Đức Thánh-Linh cảm-động, tính mở thêm một hội nhánh tại làng Thương-diêm, cách bôn-hội 36 cây số. Sẵn có mấy tin-đồ sốt-sắng ở đó đã dâng tiền mua cái nhà tranh giá 20\$00 để làm nhà thờ, mỗi tháng thầy giảng vô giảng ba ngày đêm; bây giờ chúng tôi lo tu-bổ lại, sắp đi xin phép, rồi sẽ chở bàn ghế vô. Xin các quý-hội nhớ chuyên tâm cầu-nguyện giùm, hầu cho Chúa mở lòng quan địa-phương vui mà cho phép. Cũng xin cầu-nguyện Chúa chữa cho tôi lành bệnh đau cục trong bụng đang tôi lo làm công-việc Chúa. Rất cảm ơn! *Thơ-ký: Võ-Ngôn.*

NAM-KỶ

Chung lo việc Chúa.—Số tiền của các quý-hội Nam-hạt đã gởi giúp trong hai tháng Mars và Avril như sau này:

Việc địa-hạt: Ông Sáng, Bến-tre 0\$50;

0.30; Bình-trị-đông 0.16; Sa-déc 1.00; ông Thông, Mỹ-tho 0.50; Ô-môn 0.58; bà Hội-đồng Nghiêm 2.00; Cần-thơ 2.10; Phong-diền 0.25; Kế-an 0.50; Cao-lãnh 0.70. Cộng: 11\$69.

Việc thương-du: Mỹ-tho 1.00; Trà-vinh 0.60; Sốc-sải 0.50; ông Hoàng-sum-Như, Sài-gòn 2.00; Sài-gòn 2.00; Quới-sơn 0.20; Bình-trị-đông 0.15; Ô-môn 0.58; Cần-thơ 2.10; Phong-diền 0.25; Kế-an 0.50; Cao-lãnh 0.65; Nam-vang 0.90. Cộng: 11\$43.

Tàu Tin-Lành: Mỹ-tho 1\$00; Trà-vinh 0.60; Sốc-sải 0.50; Sài-gòn 2.00; Quới-sơn 0.20; Bình-trị-đông 0.15; Sốc-sải 1.50; Ô-môn 0.60; Cần-thơ 2.00; Phong-diền 0.25; Kế-an 0.50; Cao-lãnh 0.65; Nam-vang 0.70. Cộng: 10\$65.

Chúng tôi cảm ơn các quý-hội và quý ông bà vì tấm lòng kính Chúa, yêu người. Song sánh với các khoản chi-phí thì ba số tiền đã nhận được còn ít-ỏi quá. Vậy, quý-hội nào đã hứa mà chưa gởi, xin kíp gởi đến. Năm 1932-1933 có nhiều ông bà dâng

giúp tàu Tin-Lành mỗi tháng đến 5, 3 đồng; nay tàu đương chạy, xin quý ông bà cứ dâng giúp y như trước. Được như vậy, công-việc Chúa khỏi bị đình-trệ và nhiều linh-hồn hư-mất sẽ được cứu. Xin quý ông bà cố-gắng làm trọn phận-sự đối với Chúa và đồng-bào. Đa-tạ!—*Tư-hóa Nam-hạt: Huỳnh-minh-Y.*

Kế-an.—Chi-hội Kế-an trải qua nhiều cơn nguy-hiểm, nhưng được Chúa giữ cho vô-sự. Tạ ơn Chúa!

Nhà giảng của bôn-hội ở trên khu đất nhỏ, mướn mỗi năm 30\$00, cách chợ Kế-an độ 500 thước, từ nhà tín-đồ đến nhà giảng cách xa chừng 5, 6 cây số, thật là bất-tiện đủ đường. Vả lại, nhằm năm kinh-tế eo-hẹp, bôn-hội không đủ số bạc trả tiền đất, nên qua năm 1936 chúng tôi sẽ dời nhà giảng về miếng đất của ông tư-hóa Nguyễn-hữu-Vị ở làng Khả-phủ-mỹ. Nhờ đó khỏi tốn tiền đất và cũng thuận-tiện cho tín-đồ nhóm lại. Xin quý-hội cầu-nguyện giúp cho đến khi ý Chúa được nên. Rất cảm ơn!—*Trần-văn-Bi.*

An-lạc-tây.—Chúng tôi có nhóm phục-hưng từ 19 đến 21 Mars, và mời các ông P. E. Carlson, Lê-văn-Quế, Kiều-công-Thảo, Trần-văn-Bi tới giảng. Chúa dùng các ông tài-bồi đời thiêng-liêng của bôn-hội và giúp cho người ngoại được rõ Tin-Lành Đấng Christ. Kết-quả có một người ăn-năn tin Chúa. Cảm ơn Chúa!

Ông chấp-sự Nguyễn-văn-Muôn nghèo về tiền-bạc, song giàu lòng sốt-sắng đối với Chúa. Ông làm hơn ba công ruộng mà hứa dâng 10 gia lúa; dầu chưa biết trúng thất thế nào, nhưng ông hứa được bao nhiêu cũng cứ dâng 10 gia. Chúa ban ơn cho ông làm theo lời hứa ấy đã hơn hai năm rồi. Chúa chẳng bỏ qua lòng người trung-tín, nên đã ban phước dư-dật cho ông.

Ông Lê-văn-Tinh, 70 tuổi, tin Chúa được hơn hai năm thì qua đời. Ông có sáu con cả trai và gái, song chỉ có hai người tin Chúa. Dầu vậy, họ cũng đồng ý làm lễ tống-táng theo lễ đạo. Chúng tôi cầu Chúa an-ủi tang-quyển.—*Ban Trị-sự.*

Bình-trị-đông.—Gần ba năm nay Chúa mới ban-ơn cho bôn-hội nhóm hội-đồng phục-hưng 3 ngày và bố-đạo 5 đêm cho người ngoại. Chúa dùng các ông P. E. Carlson, Lê-đình-Tươi, Nguyễn-hữu-

Khanh và Vi-út-Lương giảng-day. Mỗi bài giảng làm cho tín-đồ được cảm-động, chẳng khác nào nắng hạn lại gặp mưa rào, đến nỗi đời thiêng-liêng đặng tươi-tỉnh, lớn lên, và thêm sự sốt-sắng nữa. Cảm ơn Chúa!

Kết-quả dâng 2 linh-hồn trở lại cùng Chúa và cũng có làm phép báp-têm cho mười hai người. Cũng có một đôi người lúc trước sa-ngã nay lại ăn-năn. Số tiền thu được 27\$70, trong số này có anh chị tín-đồ ở hội Sài-gòn vô dự-thỉnh giúp cho 3\$70. Chi rồi còn dư 3\$60 để làm máng sôi. A-lê-lu-gia!—*Ban Trị-sự.*

Bắc-liêu.—Chúng tôi có mời các mục-sư Mỹ Nam đến giảng phục-hưng cho hội Bắc-liêu, Sóc-trăng, Vĩnh-trạch, Trà-cuôn, kết-quả được 10 linh-hồn ăn-năn tội đến cùng Chúa. A-lê-lu-gia!—*Ban Trị-sự.*

Tin mừng.—Thầy Trần-quí-Chuyên, con trai ông Trần-văn-Tu ở Bắc-liêu, mới làm lễ sơ-vấn với con gái ông Lâm-tài-Nguơn, là cô Lâm-thị-Sên. Lễ ấy gọi là lễ chịu lời, hai bên cha mẹ bằng lòng dùng quyển Kinh-Thánh bìa da làm của lễ, hầu cho vợ chồng sẽ vâng theo lời Chúa. Đáng mừng!—*Phan-đình-Liệu.*

BẮC-KỲ

Hải-phòng.—Con gái tôi, 4 tuổi, nô-dùa với mấy trẻ khác trong nhà giảng, bên cạnh cánh cửa kính nặng-nề dựng không vững. Chúng chạy vào, cánh cửa đổ sầm xuống! Chỉ cách chừng 10 phân tây là nhằm đầu con tôi. Tưởng như có nhằm thì chắc chết ngay. Nhưng Chúa quá thương con tôi và chúng tôi, nên có vài lời tạ ơn Chúa.—*Nguyễn-văn-Thìn.*

Bắc-ninh.—Cảm ơn Chúa, bôn-hội được mở cuộc bố-đạo sáu hôm, từ 16 đến 21 Avril (2 ở Thị-cầu và 4 ở Bắc-ninh). Chúa đã dùng tôi-tớ Ngài, là các ông Wm. C. Cadman, Lê-văn-Thái, Đỗ-đức-Thống và Nguyễn-văn-Quảng giảng-day cho anh em tín-đồ và nhiều người ngoại-đạo. Nhiều người nghe và phục đạo, kết-quả được 4 linh-hồn ăn-năn tội, tin Đức Chúa Jê-sus, và hai người chịu phép báp-têm.

Có một điều tôi rất cảm ơn Chúa, là Ngài đã dùng hai tín-đồ sốt-sắng dâng thì-giờ để hầu việc Ngài bằng sự phát Kinh-Thánh. Chúa cũng đã bổ sức cho tôi nhiều, ấy là nhờ lời cầu-nguyện thành-thực của nhiều anh em, Xin cứ nhớ

cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Bắc-ninh và cho anh em chúng tôi. Đa-tạ!

Cậu Nguyễn-văn-Trung, con của ông chấp-sự và bà Nguyễn-văn-Thân, đã ngủ yên trong Chúa ngày 2 Mai 1935. Chúng tôi xin thành-thực chia buồn cùng ông bà và cầu Chúa yên-ủi ông bà.—*Hoàng-như-Bích*.

Hưng-yên.—Chúa sai ông Nguyễn-hậu-Phúc hầu việc Chúa ở tỉnh Hưng-yên; ở tỉnh-thành không được tấn-tới mấy, nhưng các miền thôn-quê thì có phần vui-vẻ nhiều. Hiện nay Chúa đã mở ba cửa giảng đạo, là các làng Đồng-yên, Hải-yên, Đức-triêm.

Chúa làm nhiều công-việc lạ-lùng, lớn-lao cho các con-cái Chúa ở ba nơi này. Có ba người đau gần chết mà được lành, có người bị bệnh đã mấy mươi năm mà được khỏi, có hai người đã bị tù mà được trắng án, hai người bị họ vu cho trộm-cướp mà được tha, có người mất con dâu một năm mà lại tìm thấy, có người bị chị em đánh đã thừa-kiện đến quan mà họ phải xin lỗi. Ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ!

Ngày 28 Avril 1935 ông Mục-sư Wm. C. Cadman làm phép báp-têm cho 14 người tại chi-hội Đồng-yên, trong số đó có một bà cụ ngoài 80 tuổi. Trước cụ là trưởng-lão trong hàng các bà vãi, nhưng từ khi cụ trở lại cùng Chúa, đức-tin cụ rất tốt. Cảm ơn Chúa!

Xin quý anh chị cứ nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi có thể xây-cất nhà giảng ở Hưng-yên và Đồng-yên.—*Vũ-văn-Ấn*.

Hải-yên (Hưng-yên).—Từ khi tôi tin Chúa đến giờ nào là gia-đình bắt-bớ, họ-hàng ghen-ghét, xô-đuổi tôi; song tôi cứ lấy lòng nhin-nhục mà cầu-nguyện Chúa, nên hiện nay được toàn-thắng.

Hôm mới rồi vợ tôi sanh một đứa con gái thứ hai, bị yếu nặng. Các thầy thuốc ta đều nói không thể chữa được, nhưng tôi cứ bền lòng cầu-nguyện Chúa, nên Chúa đưa-dẫn vợ tôi đi nhà thương. Hiện nay đã được lành-mạnh và đã ở nhà thương về rồi. Xin quý anh chị nhớ cầu-nguyện cho gia-quyển tôi được đầy-dẫy ơn-phước của Chúa ban cho luôn. Xin cảm ơn.—*Vũ-văn-Giang*.

Hòa-bình.—Sự nhóm lại ở Phương-lâm vẫn như thường, các xóm tin Chúa từ

trước vẫn đứng vững. Ở xóm Bờ mới có bốn gia-quyển trở lại cùng Chúa. Tôi có đi chợ Nhội thăm 11 gia-quyển tín-đồ. Tại đây có mấy anh em bị kiện oan vì có tin Chúa, nhưng vẫn hết lòng nhờ-cậy Chúa. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

Trong khi đi thăm tín-đồ, tôi bị sốt rét ở xóm Nhị từ 11 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau thì được Chúa chữa lành. Tại đầm Hạ nước lên to, suối chảy mạnh lắm, tôi phải thuê người đem qua suối. Nửa chừng đầy-tór của tôi bị trôi thiếu đều chết, song nhờ ơn Chúa lại có người vớt lên được. Ngợi-khen Chúa!—*Nguyễn-văn-Khúc*.

CAO-MÊN

Kampot.—Từ ngày vợ tôi mắc bệnh điên đến nay, đạo Chúa bị nghẹt-ngòi; dầu vậy, anh em tín-đồ còn đứng vững. Cảm ơn Chúa! Có thầy Nguyễn-văn-Sang, đội kiểm-lâm, dâng cho Chúa 2 cái ghế sắt và mỗi tháng dâng 2\$00 trả tiền nhà giảng; bà Dương-thị-Minh cũng dâng 2 cái ghế để dùng trong nhà-thờ Chúa.

Hiện nay vợ tôi nằm nhà thương Biên-hòa, xin quý ông bà lấy hết đức-tin kêu-nài Chúa chữa cho vợ tôi mau mạnh.

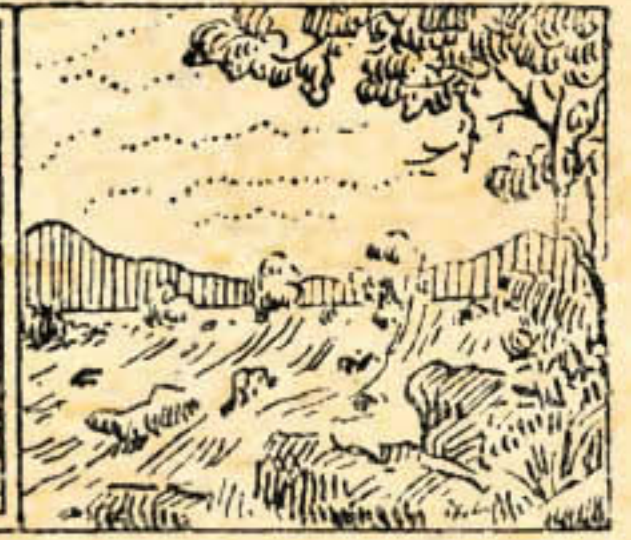
Còn phần tôi gặp cơn thử-thách như vậy, biết nhờ-cậy ai mà giải-thoát cơn sầu-não đây? Cảm ơn Chúa, nhờ Kinh-Thánh. «Thật các sự sửa-phạt lúc đầu coi như một có buồn-bã, chớ không phải sự vui-mừng; nhưng về sau sanh ra bông-trái công-bình và bình-an cho những kẻ đã chịu luyện-tập như vậy» (Hê-bơ-rơ 12: 11). Xin quý ông bà cầu-nguyện giùm cho tôi dầu gặp cảnh-ngộ nào cũng nhờ-cậy Chúa luôn, và được đủ tư-cách mà hầu việc Ngài. Cảm ơn.—*Nguyễn-an-Cư*.

AI-LAO

Kengkok.—Chúng tôi có nhóm hội-đồng kê-cứu Kinh-Thánh từ 17 đến 24 Mars 1935 tại Kengkok, phía nam Ai-lao. Có chừng 150 anh em tín-đồ bôn-xứ dự hội-đồng. Chúng tôi chuyên tâm kê-cứu thơ Cô-rinh-tô thứ hai và được Chúa ban phước dư-dật. Trong buổi nhóm-họp cuối-cùng anh em làm chứng về ơn-phước Chúa ban cho. Trong buổi ấy cũng có 17 anh em tín-đồ bôn-xứ lấy mỗi người một câu gốc trong thơ Cô-rinh-tô thứ hai mà giảng một bài ngắn. Tạ ơn Chúa!—*Trích thơ của ông F. Audétat*.



NƯỚC THIÊN NG = ĐÃ KHÁT =



VẬT VÔ-GIÁ

ẢNH và Biện là anh em ruột. Anh tin Chúa sốt-sắng; còn em mình thì ham-mến cuộc đời, nên chưa tin-nhận. Ngày kia, anh em rảnh việc, trò-chuyện cùng nhau về linh-hồn.

Biện hỏi :

—Người ta có linh-hồn không, anh?

Ảnh đáp :

—Có chứ!

—Có sao tôi không thấy?

—Em hỏi sao dốt thế! Con người có hai phần: xác và hồn. Xác hữu-hình, nên dễ thấy; còn hồn thiêng-liêng, thấy sao được?

—Tại sao không thấy mà anh biết rằng có?

—Hễ thấy khói, biết có lửa; nghe tiếng «keng», biết là chuông. Người ta cử-động được, nói-năng được, hiểu-biết được, thì có linh-hồn chứ gì? Xác là bộ máy bất-tự-động; linh-hồn là vật rất linh-thiên, làm chủ cai-trị xác, như người sếp-phơ cai-trị xe-hơi vậy. Xác không hồn, xác chết; hồn lìa xác, hồn còn.

—Vậy loài thú cũng có linh-hồn, và linh-hồn nó cũng còn hoài chứ?

—Không! Xin em đừng lộn linh-hồn và giác-hồn. Bởi giác-hồn, muôn loài động-vật có thể nghe, thấy, ngửi, nếm, cảm-biết, cử-động được. Song loài người còn có linh-hồn, là hơi sống của Đức Chúa Trời phú cho (Sáng 2: 7). Bởi linh-hồn đó người ta chẳng những nghe, thấy, ngửi, nếm, cảm, động như loài vật mà thôi, song còn tự biết mình, phân-biệt phải, quấy, vinh, nhục, có thể tấn-bộ vô-cùng, và cai-quản cả loài vật, bắt nó phải suy-phục mình nữa. Trong linh-

hồn người có năm phần: Trí-ngộ, cảm-giác, lương-tâm, tự-chủ, ý-đục. Bởi loài người khác xa loài thú như vậy, nên đã có câu: «Nhơn vi vạn vật tối linh.» Vậy nên loài người phải chịu trách-nhiệm về công-việc của mình.

—Anh nói nghe cũng phải, song theo ý ngu của em, thì cứ lo sao cho được sung-sướng phần xác, còn hồn tới đâu hay đó, sự ấy còn xa vời quá.

—Em ơi, anh rất thương em, vì đã gọi là «ý ngu,» sao không chịu bỏ để học theo ý khôn của Chúa tỏ trong Kinh-Thánh? «Mọi xác-thịt ví như cỏ,...vinh-hiễn nó như hoa cỏ, cỏ khô, hoa rụng» (I Phi-e-rơ 1: 24). Một ngày kia xác này là «bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó» (Truyền 12: 7). Ở đó Ngài sẽ đoán-xét rất công-bình và «trả lại cho mỗi người tùy theo công-việc họ làm» (Rô 2: 6). Em ơi, «những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin (như em) kẻ đáng gớm-ghét, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù-phép, kẻ thờ thần-tượng và phạm kẻ nào nói dối, phần của họ ở nơi hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng: đó là sự chết thứ hai» (Khải 21: 8). Giá thử em bươn-chạy làm-ăn, tranh danh, đoạt lợi, mà «được cả thiên-hạ» di nữa, nhưng em sẽ «mất linh-hồn,» thì có ích gì? Linh-hồn tức là chính mình em vậy. Rồi em sẽ «lấy chi mà đổi (chuộc) nó lại?» (Ma 16: 26).

—Tuy vậy, tôi cũng làm một ít việc lành, chắc Chúa cũng chăm-chước, bù-trừ cho tôi chứ. Hoặc sau khi

= QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

CHARLES HADDON SPURGEON

SOẠN-GIẢ : W. G. SCROGGIE, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

CHƯƠNG THỨ TƯ

LỢI-KHÍ LẠ-LÒNG TRONG TAY CHÚA

(Tiếp theo)

V. Một chiến-sĩ

DẤU chỉ xét qua chức-vụ của ông *Spurgeon*, chúng ta cũng không thể nào bỏ sót một việc quan-trọng gọi là : «Cuộc tranh-luận về Hội-Thánh suy-đổi.» Vì biết hết đầu-đuôi, nên Tấn-sĩ *Carlyle* đã chép rõ-ràng và khôn-khéo về vấn-đề ấy trong cuốn «**Tiểu-sử C. H. Spurgeon**» mới xuất-bản ít lâu nay.

Nguyên-do là năm 1887, ông *Spurgeon* cảm-biết rằng trong các chi-hội đương lan rộng phong-trào lia-bỏ lễ đạo Tin-Lành chơn-chánh. Chính Hội *Baptiste*, là Hội của ông, cũng có tổ-tường như vậy. Ông viết bốn bài luận về vấn-đề ấy trong báo «*Gương và Bay* ;» ông nài-nỉ Tổng-liên-hội *Baptiste* tuyên-bố lòng tin các lễ cốt-yếu trong đạo Đấng Christ. Không thấy hiệu-quả, ông bèn lia-bỏ Tổng-liên-hội *Baptiste*.

Người ta cố làm cho hai bên hiểu rõ nhau và cột lại mỗi dây liên-lạc. Nhưng chỉ luống công, nên tháng tư, năm 1888, Tổng-liên-hội *Baptiste* phê-y đơn của ông *Spurgeon* xin ra Hội. Hai tháng trước Hội-đồng Tổng-liên-

hội *Baptiste* đã «ưng-chuẩn một tờ tuyên-bố các lễ đạo mà mọi chi-hội *Baptiste* vẫn tin,» nhưng tình-hình găng-go, nên ông *Spurgeon* không thể quay về Tổng-liên-hội *Baptiste* được.

Cả hai bên cùng có chỗ sai-lầm, và đối với một vài bức thư có hại đến danh-dự mình, ông *Spurgeon* bị họ ức-hiếp không cho bình-vực. Phần nhiều bạn thân của ông, là những người vẫn đồng lòng tin-ngưỡng như ông, cứ ở trong Tổng-liên-hội *Baptiste*; các cựu-sanh-viên trường Cao-dẳng Mục-sư do ông sáng-lập cũng cứ ở Hội đó. Ông vẫn thông-công với họ,

nhưng than ôi, những nỗi tai-hại do «cuộc tranh-luận» đó không hề vãn-hồi được, và chắc đã làm cho nhà truyền-đạo trứ-danh ấy giảm thọ.

Bài học do «cuộc tranh-luận»

Ngày nay nhiều người trong vòng chúng ta cũng gặp tình-hình giống như thế, và cũng khó nhận-biết rằng có lẽ mình đương liên-hiệp, thông-công với những kẻ thật nghi-ngờ hoặc không gìn-giữ các chơn-lý cốt-yếu của đạo Tin-Lành. «Cuộc tranh-luận về Hội-



CHARLES HADDON SPURGEON (1834-1892)

Thánh suy-đời» có thể dạy-dỗ chúng ta nhiều điều. Mỗi người phải theo lương-tâm mà hành-động trước mặt Đức Chúa Trời. Khi bỏ Tổng-liên-hội *Baptiste*, thì *Spurgeon* đã hành-động như thế; nhưng Tân-sĩ *Maclaren* và *Culross* cứ ở trong Tổng-liên-hội *Baptiste*, thì cũng hành-động như thế.

Nhiều biến-động mới đây tỏ ra rằng các chi-hội *Baptiste* ở nước Anh và xứ Tô-cách-lan đều bình-vực các lẽ cốt-yếu của đạo Tin-Lành, nhưng cần có sự tin chắc mạnh-mẽ và sự làm chứng dạn-dĩ hơn khi trước. Về hai sự này *Spurgeon* đã treo một tấm gương cao-thượng. Cho đến cuối-cùng ông có ba đặc-sắc này: Trung-tín với Đấng Christ, thành-thực tỏ-tường, và dạn-dĩ cực-điểm. Mỗi người chúng ta đều cần có ba điều ấy.

VI. Một nhà truyền-đạo

Không thể luyện-tập làm nhà truyền-đạo được; phải có thiên-tài để lãnh trách-nhiệm ấy. Quả hẳn *Spurgeon* là nhà truyền-đạo có tên-tuổi lẫy-lừng hơn hết xưa nay. Đây, các bằng-cớ chứng-thực cho lời đó: Một là ông đã giảng cho rất ít là 20 triệu người nghe; hai là ông không phải mục-sư lưu-hành, nhưng hành chức ở một chỗ luôn; ba là các bài giảng của ông đã xuất-bản hằng tuần từ năm 1855 đến năm 1917; bốn là đã phát-hành 150 triệu cuốn bài giảng của ông; năm là các bài giảng ấy đã được dịch ra 25 thứ tiếng và thổ-ngữ hoặc hơn nữa; sáu là 43 năm sau khi ông qua đời, khắp thế-giới người ta vẫn đọc sách-vở của ông. Kể từ đời các sứ-đồ tới nay ông *Spurgeon* là một người độc-nhứt vô-nhị trong cả lịch-sử truyền-đạo.

Viết giỏi và giảng tài là hai việc khác nhau. Có rất nhiều nhà văn-sĩ đại-tài không sao giảng được; cũng có rất nhiều nhà truyền-đạo trứ-danh nếu chép bài giảng của mình ra thì người ta đọc lại không thấy hay. Nhưng hàng trăm triệu người không hề nghe *Spurgeon* giảng, chỉ đọc bài giảng của

ông thôi, thế mà cũng được vui-thích và ích-lợi. Ta lại càng lạ-lùng hơn nữa nếu nhớ rằng ông không hề đọc bài giảng đã soạn sẵn từng chữ từng tiếng, song chỉ theo ít nhiều lời chú-giải hệ-trọng mà giảng ra. Nhưng trong ngót 3.600 bài giảng của ông đã xuất-bản, hầu như chẳng có chỗ nào trùng ý, dầu ông dùng một câu gốc mà giảng nhiều lần cũng vậy. Chỉ người truyền-đạo mới nhận-biết sự trứ-tác đó là lạ-lùng dường nào.

Trong đời *Spurgeon* có rất nhiều nhà truyền-đạo đại-tài, nhưng ông trội hơn họ bội phần, và cứ đứng trong địa-vị vẻ-vang độc-nhứt. Tại sao ông được như vậy? Chính ông đáp lại:

—Nhiều người hỏi tôi: «Cái gì là bí-quyết thành-công của ông?» Tôi luôn luôn đáp rằng: «Tôi chỉ có một bí-quyết, là giảng Tin-Lành. Không phải giảng về Tin-Lành, nhưng là giảng chính Tin-Lành, giảng Tin-Lành đầy-trọn, nhưng-không và vinh-hiến của Đấng Christ hằng sống. Chính Ngài là Tin-Lành thành nhục-thể. Hỡi anh em, hãy giảng Đấng Christ trong mọi lúc và khắp mọi nơi.»

Nhưng câu trả lời ấy chưa làm cho ta thỏa lòng. Nhiều người khác đã giảng và đương giảng «Tin-Lành đầy-trọn, nhưng-không và vinh-hiến của Đấng Christ hằng sống,» song chẳng được kết-quả tốt bậc như *Spurgeon*. *Maclaren* và *Moody* cả hai đã rao-giảng Tin-Lành; tên-tuổi và sự-nghiệp của hai ông sẽ sống luôn, nhưng hai ông chẳng đứng ngang hàng với ông *Spurgeon* được.

Mỗi người hết lòng rao-giảng Đấng Christ là Cứu-Chúa nhơn-loại, đều có kết-quả ít nhiều và sẽ được trọng-thưởng. Nhưng mọi người làm như thế không phải là nhà truyền-đạo trứ-danh cả đâu. Muốn làm một nhà truyền-đạo trứ-danh, ta phải có những đặc-tánh trội hơn lời biện-thuyết thường mới được. (Còn tiếp)



NÓI DỐI NỬA LỜI ĐƯỢC KHÔNG?

CÂU hỏi đó rất có quan-thiệp với tánh-nết người đời. Người nào bằng lòng nói dối miễn là có đủ ích-lợi cho mình, ắt chúng ta không kể đức-tánh người ấy là có giá-trị được. «Có được nói dối không?» Đó là câu hỏi cốt-yếu. Nếu được, thì còn có cơ nào khiến ta tin người nữa? Có phải triết-lý riêng của người ấy cho phép mình coi bòn-phận ăn-nói chơn-thực, cư-xử ngay-thẳng, tánh-nết thật-thà là chỉ nên làm trong lúc dễ-dàng, còn đến lúc khó thì nên bỏ qua? Nếu vậy, há hay được đức-tánh-nết cao-thượng, chắc-chắn và đáng tin-cậy?

Lẽ gốc chỉ-tỏ thế nào?

Muốn cho thật rõ đại-ý bài này, khi mở đầu, kẻ cầm bút đây chỉ suy-nghĩ về lẽ thật trong lời nói thôi, chớ không nói đến lẽ thật đối với tánh-nết. Đây, tôi muốn đặt vững lẽ gốc: Bòn-phận cao nhứt là phải nói thật luôn, chẳng khi nào có phép nói dối. Nếu lập vững lẽ gốc đó, thì dễ quyết rằng phạm tâm-tư, ý-tưởng, cách ăn-ở và cả tánh-nết, ta phải thận-trọng lẽ thật, chớ không thể bớt hay thêm gì vào được.

Ai cũng công-nhận rằng lẽ thuật việc gì cho người khác, mà mình cố-ý thêm vào, bớt ra, thế là nói dối! Tôi có phép nói dối không? Người cao-thượng có thể nói dối không? «Không! Chẳng khi nào!» Suốt cả lịch-sử và khắp cả các nước đã có người trả lời như thế đó!

Ý của các nhà hiền-triết ra sao?

Trong các nước Đan-mạch, Thụy-điển và Na-uy người ta hay dạy rằng dầu nói dối để binh-vực danh-dự cho một người đôn-bà được trong-sạch

cũng là đáng khinh. Người nước Ê-díp-tô «nhận đức cốt-yếu là lẽ thật» và «kể sự giả-dối là rất đáng khinh.» Họ tin rằng lúc linh-hồn ứng-hầu trước «Công-đường Chơn-lý» để chịu sự đoán-xét cuối-cùng, thì phải có thể quả-quyết rằng: «Tôi chẳng hề nói dối.» Nếu không quyết được như vậy, ắt phải chịu phạt.

Dân-tộc Gờ-réc có nhiều nết xấu, nên lắm người hay nói dối và binh-vực thói đó. Ôi! «Con sâu làm rầu nồi canh.» Dầu vậy mặc lòng, tự-trung cũng có mấy nhà hiền-triết yêu-chuộng lẽ thật. Ông *Pindare* có nói: «Tôi không để lời dối-trá làm dơ-dáy lời nói của tôi.» *Platon* quyết rằng «Các thần và mọi người đều gớm-ghét sự nói dối.» Hãy đọc câu này của *Théognis*: «Hễ ai giữ sự dối-trá trong lòng, hoặc nhờ môi-miệng nói ra chỉ một lúc thôi, thì nấy không đáng tôn-kính.» Khá nghe *Sophocle* dạy đây: «Lời nói dối chẳng giúp cho những mục-dích thiêng-liêng.» Còn *Aristote* thì tưởng: «Người đứng-dẫn càng thấy mình bị cám-dỗ nói dối để kiếm ích-lợi, thì càng nhứt-định không chịu nói dối; vì ai yêu-mến lẽ thật mà cứ nói thật lúc dễ nói thật, thì gặp lúc nguy-biến, chắc hẳn nấy cũng sẽ giữ lẽ thật, dầu có bị hại bởi nói thật cũng đành.» Ấy chính như câu văn người xưa đã tả:

«Ngọc dầu vỡ, vẻ trắng nào phai?

«Trúc dầu cháy, tiết ngay vẫn đề.»

Cựu-Ước dạy sao?

Đã biết rõ ý của các nhà hiền-triết ấy rồi, nay ta suy-nghĩ ý Chúa tỏ trong Kinh-Thánh, thì thấy chắc rằng Chúa kể sự nói dối là đáng khinh và là tội-

lỗi. Này, Cựu-Uớc chép rõ: «Chớ nói chúng dối cho kẻ lân-cận mình» (Xuất 20: 16); «Phải tránh xa các lời giả-dối» (Xuất 23: 7); «Chớ nói dối và chớ lừa-đảo nhau» (Lê 19: 11). Trong Cựu-Uớc tả người đứng-dẫn là người chẳng bao giờ nói dối. Thi-thiên cũng tỏ rõ rằng người đứng-dẫn không thể kính-trọng những kẻ nói dối được. Trong Thi-thiên 119 tác-giả sốt-sắng nói rằng: «Tôi ghét mọi đường giả-dối» (câu 104); «Tôi ghét, tôi ghê sự dối-trá» (câu 163); «Tôi ghét những kẻ hai lòng» (câu 113). Sách Châm-ngôn phô-bày cho ta biết ý của dân-chúng là thế nào: Họ khinh những người nói dối, nhưng kính-chuộng «người chứng trung-thành không hề nói dối.» Họ lại biết chắc rằng người «chứng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt, và kẻ buông lời giả-dối sẽ bị hư-mất» (Châm 6: 17, 18; 14: 5, 25; 19: 5, 9).

Các đấng tiên-tri trách nặng những kẻ đã «dấy sự nói dối làm nơi nương-náu, sự gian-lận làm nơi ẩn mình» (Ê-sai 28: 15; Giê 13: 25). Các đấng ấy cũng bảo rằng sự rửa-sả sẽ đổ trên người nào nói dối, sẽ cứ ở giữa nhà và thiêu cả gỗ lẫn đá của nhà kẻ ấy (Xa 5: 1-4).

Tân-Uớc dạy sao?

Tân-Uớc còn nói nặng hơn nữa. Chúa chúng ta cáo-trách ma-quỉ là cội-rễ sự nói dối. Ngài phán: «Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối» (Gi. 8: 44). Trong Hội-Thánh đầu-tiên có sự rất đáng tiếc, là lúc Chúa phải phạt và giết hai người nói dối. Thế mới biết đầu-Chúa hay nhịn-nhục mọi sự, nhưng Ngài không thể nhịn chịu trong Hội-Thánh Ngài có lòng không-khí dối-trá.

Trong các hội do Sứ-dồ Phao-lô đã lập, ông không chịu để ai coi thường lẽ thật. Ông cứ răn-dạy và nói mạnh-bạo: «Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ

người cũ cùng công-việc nó» (Cô 3: 9). Hễ đã nói dối, ắt là lui đi và lại làm theo việc «người cũ.» «Mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân-cận mình, vì chúng ta làm chi-thể cho nhau» (Êph. 4: 25). Sứ-dồ Giăng đầu có tánh hiền-lành, cũng phải nông-nả, nghiêm-nhặt luận về đề đó: «Chẳng có sự dối-trá nào bởi lẽ thật mà ra» (I Gi. 2: 21), đầu người thế-gian hiện-thời nói rằng được phép nói dối tùy từng trường-hợp nào có ích cho mình.

Sách cuối-cùng của Kinh-Thánh lại vẽ tranh góm-ghê về số-phận những người nói dối, là kẻ chẳng có thể vào ở thành thánh của Đức Chúa Trời: «Kẻ ô-uế, người làm đều góm-ghiếc và nói dối không hề được vào thành.»

Chúa và người đều khinh sự nói dối

Vậy, ta thấy lòng người đứng-dẫn và Lời Đức Chúa Trời hiệp nhau mà dạy rằng lẽ thật vẫn đáng trọng, nói dối vẫn đáng khinh. Nhưng lẽ gốc là Đức Chúa Trời không được nói dối, nên Ngài không thể cho phép người ta làm vậy. Kìa, Phao-lô nói rất rõ-ràng: «Đức Chúa Trời không thể nói dối» (Tit 1: 2). Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ cũng nói thế (Hê 6: 18). Nên trong đời sống của loài người, Chúa không thể dung sự nói dối. Loài người chỉ có một nền-tảng đáng nhờ-cậy nhau được, ấy là lẽ thật vững-chắc. Vậy, «có lúc nào tôi được phép nói dối không?» «Biết đầu lần này ông tưởng tôi không nên nói dối?» Nói vậy tức là để tấm lòng nhút-nhát của mình lấy dối-trá thay cho lẽ thật.—*Bà C. soạn.* (Còn tiếp)

XIN KÍP TRẢ XONG

Nhà in mới mua hơn 2000\$ giấy, không đủ tiền trả. Ấy vì số anh em thiếu nhà in tới ngót 2000\$ rồi. Vậy, xin anh em chịu hi-sinh mà trả giúp, kéo công-việc Chúa trong nhà in bị ngăn-trở, khó-khăn lắm. Xin cảm ơn trước.—*Mục-sư Wm. C. Cadman.*



VĂN-ĐỀ HÔN-NHƠN

“MỌI người phải kính-trọng sự hôn-nhơn,” đó là tiếng nghiêm-trọng, thiết-yếu, yêu-thương của Đức Thánh-Linh phán tỏ-tường trong thời-kỳ này để dạy-dỗ các con-cái thánh của Chúa biết văn-đề đó là quan-trọng. Theo lý-tánh của người đời, bất cứ hạng người nào cũng hay kén-chọn cho được sắc, tài, đức. Vậy, tưởng nên bàn qua mấy văn-đề ấy.

Sắc.—Ấy là cái vẻ đẹp mỹ-miêu như gấm thêu hoa, đôi má hồng xinh-lịch như mặt trời ló ra lúc hừng đông. Ấy là cái sự tốt-đẹp khuynh-thành của khách quần-thoa tô-diễm, trau-giồi: Môi son, má phấn, y-phục, đồ nữ-trang, chơn mày vòng nguyệt, con mắt như thủy-tinh trong vắt, đầu tóc có sóng dợn đen kịt như mây, không bút nào tả cho hết.

Suy kim nghiệm cổ, ta thấy nó có một cái ma-lực phi-thường, hại biết bao người. Xưa kia Từ-Hải là một trang đông-sĩ, cũng vì mến cái sắc tuyệt-vời của nàng Thúy-Kiều mà phải chết; Tề-quân vì mê vợ Thôi-Tử nên phải tuyệt-mạng. Lại như Đa-vít vì ham cái sắc-lịch của nàng Bát-sê-ba mà phải giết U-ri, là chồng nàng. Đó, nguy-hiểm thay, cái nhan-sắc giả-dối, một mặt hai lòng, đây những tội-lỗi!

Sắp cưới vợ lấy chồng, cầu-xin Chúa ban phước cho chúng tôi đừng chú-trọng về thứ nhan-sắc ấy. Xin nhớ rằng cái vẻ đẹp thiên-nhiên của Chúa phú cho là tốt-lành, khiến người quân-tử, đạo-đức phải mến-chuộng. Còn kẻ ham sắc thì chuốc lấy hại vào mình. Đáng tiên-tri Ê-sai đã nói: «Nhan-sắc

nó giống như cỏ hoa ngoài đồng» (Ê-sai 40: 6). Đúng lắm!

Tài.—Tài là gì? Xin trả lời cách dễ hiểu, ấy là cái năng-lực làm việc của kẻ trải-biết mọi sự. Nhiều kẻ chê những người làm thợ, làm ruộng, vì họ mặt-mày sém đen, lao-lực, sanh-hoạt cực-khổ. Nào có biết đâu những người hạng đó thường có một trái tim quân-tử, dầu gặp cảnh-ngộ nào cũng thỏa lòng ở với bạn trăm năm.

Các cậu các cô trong Chúa nghĩ thế nào? Mấy cô nên biết tương-lai mình phải có một người chồng. Vậy, phải có cái tài lịch-duyet, biết gánh-vác giang-san nhà chồng. Phải biết mình sẽ làm bà mẹ tương-lai của đàn con thơ-bé, nên cần có tài dưỡng-dục trẻ em và tề-gia nội-trợ cho xứng-đáng. Phải có tài thay mặt chồng khi chồng đi vắng, nào là tiếp khách, làm chủ-tọa trong việc gia-đình lễ-bái. Lại theo thời-đại này, cũng nên có tài về phương-diện văn-chương, biết suy-xét việc đời, biết nên biết hư, biết lời biết lỗ, biết tùy cơ ứng-biến, biết cầm sổ chi-thu trong việc xài-phí hầu cho khỏi thiếu-thốn.

Nói tóm lại là phải có tài làm một người tướng giỏi trong gia-đình. Vậy mới mong có một người bạn trăm năm mà lòng mình sở-thích để trao xương gỏi thịt.

Còn bạn nam-nhi phải có tài, có chức-nghiệp hoàn-toàn tinh-thông, không luận nghèo-hèn hay giàu-sang. Phải biết đối-phó với cái thời-thế hiện-kim cho xứng-hiệp. Phải có tài cai-trị gia-đình, cư-xử khéo-léo với vợ con. Lại phải có tài chịu cực-khổ, làm-lụng,

để phòng khi mình lỡ sa cơ thất thế. Đừng tưởng mình ở địa-vị cao-quí, làm bực thầy, bực ông, thì không cần tra tay vào việc hèn-hạ đó. Phải biết rằng muốn làm chủ, thì phải làm tớ trước đã. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu bực thượng-lưu, người chí-sĩ lắm khi thất-bại, thì phải lặn suối trèo non, làm-lụng cực-nhọc để gánh-vác gia-đình đông-đúc.

Đức.—Đức là gì? Là cái tánh toàn-thiện toàn-mỹ thiêng-liêng của Đức Chúa Trời. Người nào có đức ấy tức là có hồn-tánh của Đức Chúa Trời phú cho. Nếu người bạn trăm năm có sắc, có tài song không có đức-hạnh, thì chẳng khác nào hoa không có mùi thơm. Song kẻ có đức cặp theo tài thì giống như gấm thêu hoa, như vàng được chạm-trổ làm đồ nữ-trang đẹp-đẽ.

Người có đức thì có tánh-tình rất ôn-hòa, thuần-hậu, ăn-nói lễ-phép, và hay khiêm-nhường, mềm-mại đến đều. Người ấy không hay khoe-khoang tánh tốt của mình, song tỏ ơn Chúa ban cho mình. Người có đức thì có một cái năng-lực lạ-lùng trong mọi cảnh-ngộ, có thể bắt phục tội-nhơn, làm cho nhiều người phục mình bởi lời nói đạo-đức. Kẻ đó có thể thắng mọi tình-dục của xác-thịt, mọi sự cám-dỗ của ma-quí, và có thể gỡ mối nghi-ngờ, dị-đoan của người đời.

Nói tóm lại, người có đức thì được vinh-hiến, tôn-trọng trong kỳ hiện-tại và kỳ tương-lai. Ai là người có đức? Chắc là con-cái của Chúa. Vậy, ta là tín-đồ, chớ nên kết bạn trăm năm với người ngoại-đạo, vì đạo-đức của họ chỉ là bề ngoài, giống như áo nhóp. Cũng đừng tưởng rằng hễ là con-cái của tín-đồ, hoặc của thầy giảng, mục-sư, thì người ta tự-nhiên có đức-hạnh. Trái lại, nếu con-cái những vị ấy không tiếp-rước Chúa làm Chủ lòng mình, thì lại đáng tránh bội phần.

Ái-tình.—Ta nên nói vắn-tắt rằng sự hôn-nhơn cũng ví như dựng cái nhà vậy. Duyên-sắc cũng ví như những

món trần-thiết trong nhà, tài-đức cũng ví như tường và ngói lợp, còn ái-tình ví như cái nền. Cột chắc, kèo chắc, có đồ-đạc trong nhà, song nếu cái nền không chắc thì phải hư-hỏng. Trong cuộc hôn-nhơn cũng vậy, anh chị muốn cho bền-vững lâu-dài, thì phải buộc chặt bằng dây ái-tình, và dựng trên Vầng Đá, là Đấng Christ.

Phải buộc chặt bởi những cái lắt-léo yêu-thương hầu khi gió ma sóng quỉ đến, đôi-lửa khỏi phải chia-lìa. Ái-tình dễ khiến anh chị một phút không rời nhau, vẫn giữ tấm chung-tình, giữ duyên cầm-sắt đá vàng, giữ lời giao-ước đính-ninh trước mặt Chúa. Nó lại có một cái điện-lực lưu ra từ Đức Chúa Trời, sẽ khiến người nam phải lìa cha mẹ mình mà dính-diu cùng người nữ, còn người nữ thì hết lòng thương-mến người nam. Cặp uyên-ương sẽ đồng-tâm ca-hát và lượn-bay trên cõi trời thanh đạo-ngĩa. Ấy vì chẳng những kết-hiệp thân-thể mà lại kết-hiệp linh-hồn, và hai người đồng nên một thịt.

Phép giao thánh-khiết làm đẹp lòng Cha Toàn-năng, vì Ngài kể là một lễ trọng tình sâu. Kết-quả tình yêu-thương ấy, vợ chồng chứa-chan hi-vọng, gặt-hái những bông-trái thiêng-liêng, và được hưởng cơ-nghiệp, tức là con-cái Đức Chúa Trời ban cho.



Bạn thanh-niên nam nữ nghĩ thế nào? Ai biết ngó cuộc đời thì đừng ham-mến duyên-sắc giả-dối, song phải ước-ao kẻ có tài-đức cho xứng vừa. Lại phải buộc chặt bằng sợi dây ái-tình trong mọi cảnh-ngộ, vì nó dễ khiến ta biết tình yêu-thương của Đấng Christ.

Điều cần-yếu rất kết-quả tốt là nên biết nhau từ buổi đầu xanh tuổi trẻ, vì nhờ đó được hiểu tánh-tình nhau mà yêu-thương nhau nồng-nàn. Lại còn điều quí hơn nữa, là tình yêu-thương của đôi bên cần phải trải qua nhiều sự thử-thách, thì mới mong được hạnh-phước cho gia-đình và cho hậu-tự.
—*Nguyễn-thanh-Niên, Ô-môn.*



MÙA ĐÔNG ẤNH-ƯƠNG SỐNG THẾ NÀO?

J. H. FURBAY, TẤN-SĨ BAN TRIẾT-HỌC

ĐƯƠNG lúc mùa thu tiết trời dễ chịu, nhiều loài chim mãi bay trên tầng không-khí dễ đến những miền ấm hơn mà ở đây suốt mùa đông. Đương khi ấy ông Ấnh-ương bỏ thờ và mơ-mộng ở bờ sông hoặc bờ hồ. Ông không lo đi đến những xứ xa lắc. Ông yên tâm hưởng hết những ngày ấm-áp cuối-cùng, và bắt các sâu-bọ đi lạc đường.

Vài ngày hoặc vài tuần nữa, ông sẽ phải thôi tắm ánh nắng mặt trời và lo tránh khỏi sương muối mùa đông. Con nít chậm-trễ đi ngủ thế nào, thì ông Ấnh-ương cũng chậm-trễ từ-giã bờ sông, bờ hồ thế ấy.

Ông không có áo lông để bặn suốt mùa đông, và trong mình ông cũng

không có máu nóng. Ông thuộc về loài «máu lạnh,» vì các bộ máy của thân-thể ông không sanh ra được sức

nóng như người ta hoặc con thỏ. Ông không thể làm cho thân-thể mình nóng hơn khi trời hoặc là nước ở chung quanh mình. Ông biết rằng mình khó chịu nổi các luồng gió lạnh mùa đông sắp thổi.

Khi mặt nước đã phủ một lớp băng mỏng, ta cũng còn thấy ông Ấnh-ương nấp dưới lá

cây hoặc cỏ dọc theo bờ sông, bờ hồ. Ông làm vậy thật nguy hiểm, vì nếu băng không tan đi và trời không ấm-áp nữa, thì ông ít có cơ tìm chỗ ẩn mình được.

Nhưng thường khi băng mới đóng



Các ông Ấnh-ương ở đáy nước

thì ông đã nhảy đại xuống nước và chìm tới đáy. Ông phải hết không-khí ở phổi ra ngoài để cho mình đứng nổi; đoạn, ông «tự chôn mình» trong vũng bùn. Trái tim ông đập chậm hơn, và không còn dấu-hiệu gì tỏ ra ông vẫn sống. Ông dường như chết rồi vì không thở nữa. Nhưng ông đã chứa đủ dưỡng-khí trong da để có thể cứ sống; ông dường như chết, nhưng thật ra chỉ ngủ mê say đó thôi.

Suốt mùa lạnh ông ở nơi đáy đó. Đương khi hồ ao có băng phủ kín, đương khi sương muối càng lâu càng sa xuống mặt nước và mặt đất, thì ông Ấnh-trương cứ ngủ khì trong vũng bùn. Thường thì ông không ở một mình tại đó suốt mùa đông đâu, vì các «đồng-bào» của ông hay ở quây-quần đông-đúc nơi đáy hồ ao, lại quấn chặt lấy nhau, ngó dường như một «vàng ăng-trương» rất bền-vững. Có người tưởng rằng loài ăng-trương ở quây-quần như vậy để truyền hơi nóng cho nhau; nhưng không phải đâu, vì chúng làm gì ra hơi nóng mà truyền cho nhau.

Nếu mùa đông ta vét lòng hồ ao, chắc sẽ thấy nhiều ăng-trương ngủ khì. Nếu để chúng ở một nơi nước lạnh nhưng không lạnh đến nỗi đóng băng, thì chúng có thể sống mấy tháng không cần ăn gì. Tôi đã để chúng ở một nơi như thế; khi tôi chỉ cho một vài người bạn xem và họ vớt chúng lên, thì họ nói quyết chúng chết rồi. Song nếu đem một con vào phòng ấm nóng, thì cách vài giờ sau nó sẽ hơi hơi cựa-quậy, nhưng nó sẽ lừ-khừ, uể-oải ít lâu.

Loài ăng-trương tránh xa những chỗ lạnh đến nỗi đóng băng. Có khi chúng cũng bị lạnh đến nỗi cứng đờ; nhưng khi hết cứng, chúng «lại sống như cũ.» Còn như chúng ta đây, nếu lạnh đến nỗi thân-thể và cả quả tim đã cứng đờ, thì khó mà sống sót được.

Cũng có thứ ăng-trương ở trên mặt đất lúc mùa đông. Chúng ở chúi dưới đất, dưới đá, dưới rễ cây, dưới đồng rác-rến, nghĩa là dưới lớp sương muối.

Tại đó chúng ngủ cho đến mùa xuân. Giữa mùa đông ta có thể đào thấy ăng-trương con vùi ở dưới đất. Loài nhái là «bà-con gần» của loài ăng-trương, cũng hay vùi thân dưới đất như thế.

Có khi mùa đông ta thấy nhiều ăng-trương trôi theo dòng nước. Trong dòng nước ấy chúng không bị nước lạnh thành băng, và thường cũng không chìm xuống tận đáy. Nhưng khi gió mùa đông thổi vù vù, thì phần nhiều các ông bà ăng-trương ngồi xồm (ngồi chồm-hồm) một cách bình-an trong đồng bùn ở đáy hồ ao, là nơi sương muối không tới được. Tại đó các ông bà chờ-đợi ngày xuân để lại trở lên mặt đất, cất tiếng ca-hát vang-lừng và nuôi-nấng con-cái.

Lời tòa soạn.—Trong bài này Tân-sĩ *Furbay* bày-tỏ sự sanh-sống của loài ăng-trương trong lúc mùa đông và nhứt là ở những xứ có băng tuyết lạnh-lẽo lắm. Bài này cho chúng ta thấy công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Trời và lòng nhơn-tử của Ngài đối với loài hèn-hạ. Chúng ta phải bắt-chước gương sáng của Ngài mà ăn-ở tử-tế với mọi người, nhứt là với kẻ hèn-hạ, nghèo-khò. Nếu có thể được, hãy bố-thí cho kẻ đói-rét, thì Chúa sẽ ban phước dư-dật cho chúng ta.

ĐỐT GIẤY TIỀN VÀNG BẠC

BÀ cả Móm rót rượu, đốt vàng bạc, vái lạy :

—Ừng ngay ông Địa, cảm-ứng chứng-chiếu. Xin phò-hộ trong nhà trong cửa mạnh-giỏi, làm-ăn khương-thời, nhứt bốn vạn lợi.

Anh lái vừa bước vô :

—Thưa bà, tôi trả tiền dĩa.

Bà cả cầm xấp giấy bạc lật qua, lật lại rồi nói :

—Đây có một tấm xài không được, chú lái ! Nó cháy lũng hết một lỗ.

—Thưa bà, vậy chớ giấy vàng bạc bà đốt cháy ra tro thì ai xài ?

—Ậy !!— *Trích Tân-văn tuần-báo, Sài-gòn.*

TỪ Ê-ĐEN ĐẾN BA-BÊN

1. Đức Chúa Trời dựng nên thế-gian này bao giờ?—Thưa, Kinh-Thánh không nói rõ, nhưng nhiều nhà khảo-

Thưa, có năm châu, là Á-châu, Âu-châu, Phi-châu, Mỹ-châu và Úc-châu.

3. Trong cả thế-gian này, xứ nào là

1.—ĐỊA-ĐỒ NĂM CHÂU



cổ kể rằng Ngài dựng nên A-đam và Ê-va độ chừng 4004 năm trước Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng-sinh.

2. Thế-gian này có mấy châu?—

quan-hệ hơn hết?—Thưa, xứ Ca-na-an, vì tại đó Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Tạo-Hóa, đã trở nên Người và chịu chết để đền tội-lỗi của chúng ta.

4. Xứ Ca-na-an ở đâu?—Thưa, xứ Ca-na-an ở châu Á, cũng như xứ Đông-dương của chúng ta.

5. Loài người được dựng nên ở đâu?—Thưa, ở vườn Ê-đen, xứ Mê-sô-bô-ta-mi, châu Á.

6. Loài người cứ tốt-lành như khi mới được dựng nên, hay là đã phạm tội?—Thưa, khi loài người sanh-sản nhiều thì trở nên xấu-xa vô-cùng.

7. Đức Chúa Trời dùng cách nào mà hình-phạt họ?—Thưa, Ngài dùng nước lụt hủy-diệt cả loài người, trừ ra gia-quyển của Nô-ê được cứu trong chiếc tàu lớn.

8. Nước lụt hủy-diệt loài người độ chừng năm nào?—Thưa, chừng 2350 năm trước Đức Chúa Jê-sus giáng-sinh.

9. Khi nước lụt rút rồi, chiếc tàu của Nô-ê đã hạ trên núi nào?—Thưa, trên núi A-ra-rát, phía bắc xứ Mê-sô-bô-ta-mi, châu Á.

10. Ba con của Nô-ê tên là gì?—Thưa, Sem, Cham, và Gia-phết.

11. Ba con ấy là tổ-phụ của các dân-tộc nào?—Thưa, do ba người ấy thì có hết cả mọi người trên mặt đất. Như Sem là tổ-phụ của dân Y-sơ-ra-ên, của chính Đức Chúa Jê-sus, và của các dân da vàng. Chữ «Cham» nghĩa là «đen,» vậy chúng tôi thấy Cham là tổ-phụ của những người da đen ở Phi-Châu và phía nam Á-châu. Gia-phết là tổ-phụ của người da trắng.

12. Ba giống người này ở các châu nào?—Thưa, phần nhiều người da vàng ở châu Á, người da đen ở châu Phi, còn người da trắng đã lan ra khắp châu Âu, châu Mỹ và châu Úc, theo lời tiên-tri của Nô-ê (Sáng 9 : 25-29).

13. Khi loài người lại sanh-sản nhiều nữa, thì họ tốt hay là gian-ác?—Thưa, họ lại trở nên ác như trước, xây-cất một tháp để tự khoe là lên tới trời, như có chép trong Sáng-thế Ký 11 : 1-9.

14. Cái tháp ấy ở đâu?—Thưa, theo truyện-lịch, tháp ấy được cất lên trên chỗ vốn có thành-phố của Ca-in, tức là về phía nam xứ Mê-sô-bô-ta-mi.

15. Cái tháp ấy tên là gì, và là căn-nguyên của sự gì?—Thưa, tháp ấy tên là «Ba-bên,» nghĩa là «lộn-xộn,» vì tại đó tiếng của loài người hóa lộn-xộn.

16. Tháp ấy về sau thành ra gì?—Thưa, tháp ấy về sau thành ra một nơi rất xấu-xa, tức là thành-phố Ba-by-lôn.

17. Người ta bị hình-phạt tại Ba-bên độ chừng năm nào?—Thưa, tại đó người ta bị hình-phạt và bị tản-lạc chừng 2247 năm T. C.

18. Chữ «T. C.» có ý-nghĩa gì?—Thưa, có ý-nghĩa là «Trước Đức Chúa Jê-sus giáng-sinh.»—*Chị Hoa-Hồng.*



CUỘC THI CÓ THƯỞNG

Kể từ số này chị Hoa-Hồng đăng tám bài về địa-dư Kinh-Thánh có bản đồ cặp theo, để giúp độc-giả hiểu Kinh-Thánh và ý-định của Chúa cho rõ hơn. Chị cũng đặt ra những phần thưởng để tặng những độc-giả nào không luận lớn nhỏ đã: 1) Thi một lúc tám bài trước mặt mục-sư hoặc thầy giảng sở-tại; 2) Chỉ đúng nơi nào chỗ nào trong bản đồ hiệp với câu mình trả lời; 3) Có thơ của thầy giảng hoặc mục-sư chấm thi gởi cho **Chị Hoa-Hồng, 1. Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội,** làm chứng rằng độc-giả đó trả lời các câu hỏi được đúng chín phần mười hoặc hơn nữa.—*C. H. H.*

CÙNG NHAU CHUNG GÁNH

Giữa biển tội hồn người tuyệt-vọng,
Tiếng than-van cảm-động lòng ai.
Nhà-in mười chín năm trời,
Biết bao giấy mực đồn Lời yêu-thương.
Lại hơn bốn năm trường mạnh-bạo,
Rọi ánh thiêng, THÁNH-BÁO ra công.
Tiền mua đong mấy ngàn đồng,
Anh em nữ chẳng hết lòng giúp sao?
Vì nghĩa-vụ, quản bao từ-bỏ,
Mong anh em chẳng nữ làm thình.
Mau mau gởi trả phần-mình!
Thế là chung gánh, vẹn tình yêu-thương.—*Mục-sư Wm. C. Cadman.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

(3) Với kẻ yếu-đuối Phao-lô cư-xử như kẻ yếu-đuối (câu 22).—«Kẻ yếu-đuối» đây chắc chỉ về các anh em yếu-đuối ông mới luận đến trong đoạn thứ 8. Phao-lô chẳng khinh-dể hoặc đoán-xét họ, nhưng dung-hiệp với họ, sẵn lòng hạn-chế quyền tự-do của mình, hầu không gây nên hòn đá vấp-ngã cho họ. Nếu trong vòng anh em yếu-đuối ấy có kẻ thiên-kiến, hiểu sai nhận lầm lẽ đạo của Chúa, thì ông không vội quyết-đoán và lên án họ là tà-giáo, đáng bị bỏ ngay đi cho rồi dần; nhưng ông dùng lòng yêu-thương, lời êm-dịu với gương tốt-lành mà dạy-dỗ họ, và nhứt là giữ lấy mình rất thận-trọng, không khi nào dùng đặc-quyền tự-do mình mà làm cớ cho họ sa vào tội-lỗi, lìa-bỏ đạo Tin-Lành. Tóm một lời, Phao-lô tự-chế mình trong mọi sự, hầu được lòng tin-cậy của kẻ yếu-đuối trước đã, rồi sau mới dùng tài-đức Chúa ban cho mà lần lần dẫn-dắt họ vào mọi lẽ thật của Đấng Christ.

Phần thứ hai của câu 22 dường như tóm lại hết những điều Phao-lô đã dạy về vấn-đề tự-chế, là: «Tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu-chuộc được một vài người không cứ cách nào.» Đối với mọi người Phao-lô tự-chế trong mọi sự, trở nên mọi cách cho mọi người, để nhờ sự thuận-tùng ấy mà cứu-rỗi họ, đem họ trở về cùng Đấng Christ. Ấy là mục-đích lớn trong mỗi hành-vi cử-chỉ của ông. Ông không thể trái ý Chúa mà phạm tội hoặc thi-thố tài-năng riêng nào để nhờ đó mà cứu-rỗi ai; vì đều chi Chúa

đã nghiêm-cấm, dầu chết ông cũng không bạo giờ làm. Nhưng ông có thể và cũng sẵn lòng tự-chế, bỏ ý riêng mình để làm việc hạnh-phước ấy. Các điều của Đức Chúa Trời đòi ở nơi ông thì ông không hề từ-chối; nhưng những điều ông dầu có phép đòi ở nơi anh em và đồng-bào mình mà không lợi cho việc Chúa, thì ông hăng sẵn lòng vui mà chịu bỏ, miễn có thể làm ơn ban phước cho kẻ khác thì thỏa lòng lắm rồi.

Tin-đồ Chúa và nhứt là nhà truyền-đạo hiện-thời khá chú-ý noi gương theo dấu tốt-lành của Thánh Phao-lô. Anh em muốn được may-mắn trong sự hầu việc Chúa chẳng? Muốn nghe Chúa phán: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành, trung-tín kia, được lắm,» chẳng? Khuyến hãy bắt-chước theo gương của Phao-lô thì chắc được. Khi Chúa tái-lâm và công-việc ta bị đoán-xét, dám chắc đều sẽ khiến cho ta buồn-bã hơn hết có lẽ lắm là chúng ta không biết tự-chế trong mọi việc, không biết vì anh em đồng-bào mình mà trở nên mọi cách cho mọi người; cũng vì có đó nên mình đành phải gặp Chúa trơ-trọi hai tay không, chẳng có một bửu-vật nào để dâng dưới chơn Ngài. Thật muôn phần đáng thẹn!

b) Cái có-tích lớn là: Vì có Tin-Lành (câu 23).—Trong câu 23 Phao-lô tỏ ra cái có-tích lớn hăng kích-lệ ông cư-xử cách ấy. Ông rằng: «Mọi điều tôi làm thì làm vì có Tin-Lành, hầu cho tôi cũng có phần trong đó.» Phao-lô vì Tin-Lành mà kiên-dùng đến cái đặc-quyền nhờ các Hội-Thánh

cấp-dưỡng mình; cũng vì Tin-Lành và sự cứu-rỗi người ta mà sẵn lòng tự-chế, thuận-tùng các phong-tục, ý-kiến lạ-kỳ và sự phỏng-định của người ta; duy khi nào những điều ấy có phản-đối với Tin-Lành thì mới không dung-nạp thôi. Trước khi Phao-lô tin Chúa, thì có tánh rất ích-kỷ (Phil. 3: 4-7). Nhưng sau khi tin Chúa, ông chỉ chuyên-tâm về một điều mà thôi, ấy là sự tấn-bộ của Tin-Lành, sự truyền-bá đạo ấy ra cho mọi người được nghe (II Cô 6: 1-10), hầu cho họ cùng liên-hiệp với mình mà chung hưởng các hạnh-phước bởi đó mà ra lúc Đấng Christ tái-lâm (II Ti 4: 5-8; Ma 25: 14-23; Đa 12: 2, 3). Ta khá chú-ý đến điều này: Hễ đầy-tớ của Chúa có lòng sốt-sắng với công-việc Chúa, và rất khát-khao cứu-rỗi linh-hồn người ta, thì sẽ chẳng khi nào đòi đặc-quyền mình hoai ở giữa Hội-Thánh và buộc Hội-Thánh phải làm theo điều-kiện này nọ mới chịu hầu việc Chúa ở giữa vòng họ; trái lại, chẳng những sẽ không suy-nghĩ đến những sự ấy, mà còn sẵn lòng tự-chế các đặc-quyền đó, hầu cho được thỏa-mãn mà thấy người ta được cứu và Tin-Lành hằng ngày tấn-bộ. (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

Ở I Tê 1: 2, 3 chúng ta cũng đã thấy Phao-lô cảm-tạ vì có ba điều rất quan-trọng, tức là đức-tin, lòng yêu-thương và sự trông-cậy. Sở dĩ ông không nói đến điều quan-hệ thứ ba ấy trong thư thứ hai này là vì có nhiều giáo-hữu đã bị đổ-dành, đến nỗi mất sự trông-cậy về Đức Chúa Jêsus tái-lâm; họ tin lầm rằng ngày ấy đã qua rồi. Vả, nếu tín-đồ nào đã mất sự trông-cậy về

sự hiện đến thịnh-linh của Chúa để đem họ đi với Ngài, thì còn chi xứng-đáng gọi là sự trông-cậy nữa đâu? Nhưng Hội-Thánh này vẫn giữ vững-chắc những điều họ đã tin để hưởng sự cứu-rỗi và sự tha tội, đến nỗi dầu họ phải trải qua những cơn bắt-bớ dữ-tợn, đức-tin của họ cũng không bị phá-hủy. Trong I Tê 1: 8 ông Phao-lô tỏ cho tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca biết rằng đức-tin của họ đã đồn ra khắp mọi nơi, đến nỗi ông không cần phải nói đến nữa; song vì đức-tin và sự nhịn-nhục của họ đã thêm lên giữa nhiều nỗi hiềm-nghèo, nên chính mình Phao-lô đã khởi-sự khoe mình về họ, cũng như trong vài ba chỗ ông đã khoe mình về tín-đồ ở Hội-Thánh khác vậy (II Cô 8: 1, 2; 10: 15-17 v. v.).

3. Lời dự-ngôn về sự báo-thù của Đức Chúa Trời (5-10).

(1) Sự đoán-xét của Chúa là công-bình (5, 6).—Sở dĩ có tín-đồ dễ bị cám-dỗ mà tin rằng ngày của Chúa đã đến rồi như chúng ta sẽ thấy ở đoạn hai, là vì các giáo-sư giả kia đã lấy những cảnh-ngộ khó-khăn xảy đến cho họ để xác-chứng về sự khởi-thủy thời-dại tai-nạn, tức là «ngày Chúa.» Ở câu 5 ông Phao-lô khởi-sự gián-tiếp bẻ-bác sự sai-lầm ấy; ông dạy rằng: «Đó đủ chứng-cớ về sự đoán-xét công-bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh em nên xứng-đáng cho nước Ngài, là vì nước đó mà anh em chịu khổ.» Vậy, sự khốn-khổ họ đương chịu là theo thánh-ý của Đức Chúa Trời để thử-nghiệm và rèn-luyện họ; Ngài chỉ lợi-dụng cơn giận của người ta mà khiến cho việc ấy được thành-tựu thôi. Song vì Chúa không hề đặt sự giận ấy vào lòng những kẻ thù-nghịch tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca và vì Ngài là Đấng công-bình, nên Ngài sẽ lấy đều khổ báo những kẻ làm khổ họ (Rô 12: 19; Gia-cơ 1: 13; I Phie 4: 17).

(2) Tín-đồ được nghỉ-ngoi với Đức Chúa Jêsus và sẽ trở lại với Đức Chúa Jêsus khi Ngài ngự đến giữa ngọn lửa

hình (7).—Hiện nay hễ ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người có sự yên-nghỉ thật (Ma 11: 28), nhứt là những tín-đồ đã bước chon vào đất Ca-na-an thiêng-liêng của Chúa bởi tòn Đức Chúa Jêsus làm Vua độc-nhứt vô-nhị của mình (Hê-bơ-rơ 4: 1-13). Chúng ta tin rằng nếu tín-đồ nào phải qua đời trước khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm, thì họ nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc mình (Khải 14: 13). Cũng có một sự nghỉ-ngơi khác do sự vui-mừng mãi giữa cơn bắt-bớ (I Tê 5: 16), và chắc ở đây tác-giả có ý khuyên tín-đồ hãy cứ yên lòng đối với sự bắt-bớ họ đương chịu, vì khi Chúa hiện đến, Ngài sẽ báo-thù cho con-cái của Ngài. Sự hiện đến này chỉ rõ-ràng về sự tái-lâm thứ nhì của Chúa (sau kỳ đại-nạn), mặc dầu chỉ nói về một phương-diện của sự tái-lâm ấy, tức là sự báo-thù (đoán-phạt) những kẻ chẳng hề nhận-biết Đức Chúa Trời và không vâng-phục Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta (Ma 25: 31-46; Khải 19: 11-21).

(3) *Cách-thức báo-thù cùng sự vinh-hiến của tín-đồ trong ngày ấy (9, 10).*— Có nhiều câu khác dạy rõ rằng số-phận sau-cùng của kẻ không tin Đức Chúa Jêsus là ở nơi hồ lửa, tức là địa-ngục, cho đến đời đời (Khải 20: 14, 15 v. v.). Vậy nên ở đây ông Phao-lô chỉ nói rằng: «Họ sẽ bị hình-phạt hư-mất đời đời, xa-cách mặt Chúa và sự vinh-hiến của quyền-phép Ngài.» Ở câu 10 ông lại so-sánh địa-vị kinh-khiếp của kẻ ngoại-đạo với địa-vị hạnh-phước của tín-đồ. Người ngoại-đạo sẽ bị xa-cách sự vinh-hiến của Chúa, song Chúa sẽ «được sáng danh trong các thánh-đồ Ngài và được khen-ngợi trong mọi kẻ tin.» Ông cũng tỏ cho họ biết rằng nguồn những hạnh-phước này là «vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em.» Hiện nay chúng ta chỉ tin những lời đã được rao-giảng cho chúng ta, song lúc bấy giờ chúng ta

sẽ đồng được vinh-hiến với Chúa vô-cùng. A-lê-lu-gia! (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ W. A. PRUETT

Ê-PHÊ-SÔ 5: 1.—«Anh em hãy trở nên kẻ bắt-chước Đức Chúa Trời.» Trong cả Kinh-Thánh chỉ có lần này dùng chữ «bắt-chước» để tỏ ra sự tương-quan của tín-đồ với Đức Chúa Trời. Thiết tưởng chữ «bắt-chước» đó gồm-tóm hết bản-phận của tín-đồ; ngoài mục-dích ấy còn có gì nữa? Song ta làm sao cho được giống Đức Chúa Trời? Ta vốn là tội-nhơn thấp-hèn, yếu-đuối, thì sao bắt-chước được Đấng chí-thánh, chí-cao, toàn-năng? Tuy ta không thể bắt-chước những công-việc vĩ-dại của Chúa, song vì Ngài đã cho ta Thần-Linh của Ngài và khiến ta được dự vào thần-tánh của Ngài, nên ta chẳng những có thể mà lại cũng có trách-nhiệm phải bắt-chước tánh khiêm-nhường, nhơn-từ và yêu-thương của Ngài.

Câu 2.—Con-cái «yêu-dấu» của Chúa tất-nhiên «**phải bước đi trong sự yêu-thương.**» Đó là bầu không-khí thiêng-liêng tự-nhiên của các tín-đồ vậy. «Đức Chúa Trời là sự yêu-thương,» và nếu các con-cái Ngài không bước đi trong sự yêu-thương, thì sao được giống như Ngài và làm rạng danh Ngài? Quỷ Sa-tan cứ tìm thể gieo giống hồ-nghi, ghen-ghét vào Hội-Thánh để làm cho tín-đồ phân-rẽ nhau, thù-nghịch nhau. Cứ ở trong tình yêu-thương của Đức Chúa Trời, đó là phương-pháp duy-nhứt để phá tan mưu-kế của quân địch. «**Như Đấng Christ đã yêu!**» Câu này liên-lạc với chữ «bắt-chước» ở trên. Biểu-

hiệu của ma-quỉ là «ám-muội và tàn-nhân,» song biểu-hiệu của Chúa là «quang-minh và nhơn-ái.» **«Của dâng, của tế-lễ (đồ hi-sinh) và thức hương.»** Có nhiều khi ta bằng lòng «dâng của» cho Chúa, song nếu phải «hi-sinh» mình, thì ta liền kinh-khiếp và lui bước. Ta nên cứ «bắt-chước» Chúa trong chỗ này nữa, tức là chẳng những «dâng của,» song nếu Chúa muốn thì cũng vui lòng «hi-sinh» mình nữa. Như vậy, ta làm thỏa lòng Chúa khác nào «thức hương có mùi thơm» bay lên đến tận ngôi vinh-hiền của Ngài ở trên trời.

Câu 4.—«Chớ giầu-cột.» Ấy là một cái thói xấu phổ-thông khắp hoàn-cầu. Song con-cái của Chúa nên nhờ Chúa giúp mình quyết-định thoát khỏi một cái tục làm hư-hại đời thiêng-liêng. Nguyên-văn là «*morologia*,» nghĩa là «lời nói điên-dại.» Lời nói của chúng ta rất quan-hệ, vì Chúa Jêsus đã phán: «Đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư-không mà mình đã nói» (Ma 12: 36). Chúa đã ban cho con-cái Ngài sự khôn-ngoan thông-sáng hầu cho chúng ta có ngôn-ngữ cử-chỉ xứng-đáng với chức-phận của mình. (Còn tiếp)

VẬT VÔ-GIÁ (Tiếp theo trang 186)

chết, tôi có sẵn tiền thì mua tiên cũng được mà!

—Ồi! «Mọi việc công-bình chúng tôi như áo nhóp» (Ê-sai 64: 6). «Các người làm bộ công-bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các người» (Lu 16: 15). Làm ác là tội, làm lành là bổn-phận, có công gì mà trừ? Ví như em mua chịu quán kia mấy năm nay thiếu 200\$00, bây giờ em khởi-sự mua mặt cho đến chết, há trừ phút được số 200\$00 nợ kia sao?

Còn em nói «có tiền mua tiên cũng được,» thì càng thêm tội nữa. Có lẽ nào Đức Chúa Trời cũng như ai mà tham tiền hối-lộ sao? Vậy, anh khuyên em hãy *tỉnh-ngộ* mà biết mình có một *linh-hồn*, là vật rất quý-báu, *vật vô-giá*, chớ khinh-rẻ nó. Hiện nay *linh-hồn* em đương phạm tội cùng Chúa. Anh biết em đương mệt-mỏi, bối-rối, và sau khi em qua đời (có lẽ hôm nay), em sẽ phải đổi mặt cùng Chúa, ắt không khỏi bị hình-phạt. Đó là anh thương em, muốn em đi cùng anh một đường, hầu sau được cứu-rỗi, nên mới nói tận-tình.

—Anh ơi, bởi các lời anh khuyên-giảng, tôi đã biết rõ phận mình rồi. Cám ơn anh thật đã chịu khó mà cắt nghĩa cho tôi rõ như vậy. Bây giờ tôi phải làm sao đây?

—Tốt lắm! Đó là câu hỏi của kẻ muốn được cứu. Trước hết em hãy nhận mình là người *có tội*, tương-lai không có hi-vọng tự cứu hay nhờ ai cứu; rồi em hạ mình, đến nhờ-cậy công-lao cứu-chuộc của Đức Chúa Jêsus-Christ đã chịu thế cho em trên thập-tự-giá. «Ấy là nhờ *án-diễn*, bởi *đức-tin* mà em được cứu» (Êph. 2: 8). Đoạn, Chúa sẽ ban cho em «quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời.» Em sẽ được *tám* mới bởi sự *tái-sanh*, và em sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà bước theo con đường nên thánh, đạt đến cái mục-đích tối-cao của loài người, là sự trọn-lành vậy.

Nghe dứt, người em bèn theo anh đến nhà ông mục-sư bổn-hội mà xin cầu-nguyện tin Chúa.—*Phan-văn-Hiệu thuật.*

XIN KÍP TRẢ TIỀN BÁO

Năm nay bổn-báo mới nhận được một phần năm tiền báo, ấy là chưa kể số đọng lại từ mấy năm trước. Chẳng nói thì anh em cũng thừa biết tình-hình này khó-khăn là dường nào. Vậy, xin anh em cố-gắng góp tiền gửi về trả; xin đừng tưởng mình thiếu ít nên không cần trả vội. «Góp gió thành bão,» xin mỗi anh em yêu-dấu hết lòng hết sức giúp cho.—*Wm. C. Cadman.*



THÁNG JUIN 1935

1.—Sự yêu-thương là chia-khóa của đời ta, nó mở lòng kẻ khác cho ta.

2.—Hãy ăn-ở thế nào cho ai đến với mình cũng được yên-ủi, chớ không phải khóc-lóc mà ra về.

3.—Nếu chúng ta sẽ phải khai-trình mọi lời nói vô-ích với Chúa, thì cũng phải khai-trình mọi đồng tiền tiêu vô-ích, là rõ-ràng lắm.

4.—Hãy tấn-tới luôn; chớ dừng lại, chớ lui bước, chớ đi lạc. Kẻ nào dừng lại thì chẳng còn tấn-tới, kẻ nào lui bước thì chẳng còn cứ đi, kẻ nào đi lạc thì phản-ngịch Chúa.—*Augustin*.

5.—Không cần tìm cách sửa-chữa những sự xấu-xa của đời này vì cách ấy đã có sẵn rồi, tức là hi-sinh cho kẻ xấu-xa và sẵn lòng tha-thứ họ.

6.—Mọi cơn đau-đớn khổ-sở của chúng ta chính là những hạnh-phước trá hình.

7.—Đương khi *Déoclélien*, hoàng-đế nước Rô-ma, bắt-bớ Hội-Thánh rất dữ-dội, nào có ai ngờ Hội-Thánh gần toàn-thắng nước ấy?—*Robert Fleming*.

8.—Lòng ai đã đau-đớn rầu-rĩ thì mới có thể hiểu thấu và cảm-thương sự đau-đớn rầu-rĩ của kẻ khác. Đó là bí-quyết kết bạn tri-kỷ cùng nhau.

9.—Tôn-giáo là áo giáp tốt nhất nếu ta dùng nó để đi chiến-đấu với tội-lỗi, nhưng là áo choàng xấu nhất nếu ta dùng nó để che-đậy tội-lỗi.—*Theo John Bunyan*.

10.—Thì-giờ làm phước chẳng phải tự-nhiên mà có, nhưng do lòng nhơn-đức của mình đề riêng ra; kẻ ích-kỷ chẳng hề có thì-giờ rảnh để làm phước.—*Vinet*.

11.—Phải biết chịu đau-đớn và biết giữ cho kẻ khác khỏi phải chịu đau-đớn.—*Jules Simon*.

12.—Chỉ có một sự đáng lo, là không gắng sức đạt đến mục-đích.—*George Eliot*.

13.—Đang khi làm việc đời nay, chúng ta phải nhớ đến đời sau.

14.—Nếu chẳng chịu nghe tiếng Đức Thánh-Linh dùng lương-tâm mình mà

răn-dạy, thì sẽ phải nghe tiếng của bạn-hữu-quở-trách; tiếng này còn khó chịu hơn.

15.—Muốn chức-vị của mình có giá-trị, thì phải hết lòng làm trọn bổn-phận.

16.—Ai kính-mến Chúa nhiều thì cầu-nguyện nhiều, ai kính-mến Chúa ít thì cầu-nguyện ít.

17.—Tin-đồ có thể khiến mọi sự thuộc về mình, nhưng chính mình không nên thuộc về một sự nào cả, chỉ nên thuộc về Đấng Christ.

18.—Chính là sự lo-phiền khiến ta hao-mòn đến chết, chớ không phải công-việc; công-việc có ích cho vệ-sanh, còn sự lo-phiền làm khô lòng người như ten-rét làm hư con dao.—*H. W. Beecher*.

19.—Càng phạm tội thì càng muốn phạm tội thêm.

20.—Chỉ có người yếu linh-hồn mới hay kiếm cách phục-thù.

21.—Muốn được quyền hơn người khác, thì phải có lòng yên-lặng.

22.—Tin-đồ Chúa Jêsus là kẻ chỉ biết vâng theo đúng lời Ngài.—*MacDonald*.

23.—Chỉ chuyên-chú vào một việc mình đương làm thì khi nào cũng có đủ thì-giờ lo tròn bổn-phận.

24.—Muốn giảng đạo cho người ta, trước hết hãy giảng bằng cách cư-xử của mình. Như vậy, lời mình giảng sẽ có giá-trị gấp đôi.

25.—Có kẻ lo làm việc nọ việc kia, nhưng lắm kẻ chỉ ngồi mà hỏi rằng: «Sao họ không làm thêm?»

26.—Ở đời chẳng ai không làm cho linh-hồn mình tốt-đẹp hơn kẻ từ khi mình yêu-thương một người khác.—*Maeterlinck*.

27.—Có yên-tĩnh và quên mình trọn-vẹn thì mới tu thân được.—*W. Hoff*.

28.—Lửa thử-thách làm sạch lòng, chớ không đốt cháy nó.

29.—Trước hết hãy lo đến Chúa, rồi lo đến kẻ khác, sau mới nên lo đến mình.

30.—Lòng tin Chúa là mồi-mả chôn mọi nỗi lo-lắng.—*Trummacher*.

XIN CHÚA MỞ MẮT TÔI



CÂU HÁT LẠI—

Xin Chúa mở mắt tôi... Xin Chúa mở mắt tôi, Đấng tôi



thấy sự lạ-lùng trong Luật-Pháp của Ngài.



Bài thơ thánh trên đây do ông Mục-sư P. E. Carlson soạn theo Thi-thiên 119: 18, 89, 105. Bài có nốt đờn cặp theo, nên rất dễ hát. Tiện đây xin nhắc rằng nhà in còn bán sách hát 200 bài có nốt đờn, giá 2\$00 một cuốn. Xin trả tiền trước hoặc mua cách lãnh hóa giao ngân, thì chúng tôi mới gởi. Nhiều anh em kêu rằng sách ấy mà bán 2\$00 thì đắt quá. Nhưng phải mua các nốt ấy rất đắt, và công in cũng nhiều, nên xin anh em lượng xét và kíp gởi tiền về mua.—*Nhà In Hội Tin-Lành.*



BÀ W. A. PRUETT

Từ 26 Mai đến 1^{er} Juin 1935

CHÚA JÊ-SUS LÀM SẠCH ĐỀN-THỜ

(Giăng 2 : 12-25)

CÂU GỐC:—Nhà Ta sẽ gọi là nhà cầu-nguyện cho mọi dân-tộc

(Ê-sai 56 : 7)

NGÀY CHÚA-NHỰT, 26

Hát một bài rồi đọc Giăng 10 : 1-21

Lời mở đầu (câu 13-14).—Sau khi làm phép lạ tại Ca-na, Chúa Jê-sus cùng bà-con và sứ-đồ đi lên thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt-qua. Ở đó Ngài làm sạch đền-thờ. Chúa đến đền-thờ, thấy tình-cảnh thế nào?—Một chỗ buôn-bán bò, cừu, chim bồ-câu để làm của-lễ, cùng nhiều người đổi bạc lấy nửa siếc-lơ (nửa siếc-lơ là lệ định ai nấy đều phải dâng nộp). Ghê chưa! Có lẽ các chức-viên trong đền-thờ đã cho phép làm vậy để tiện cho công-chúng và để lấy lời. Song tình-cảnh ấy rất thương-tâm, vì những kẻ muốn đến thờ-lạy Đức Chúa Trời và tìm một nơi bình-tĩnh để giao-thông với Chúa đều buộc phải chen-lấn với bọn buôn-bán rầm-rĩ kia, thật là bất-lich-sự lắm. Vậy, Chúa Jê-sus quở họ vì đã làm cho nhà Cha Ngài trở nên «ổ trộm cướp», thành thử kẻ nghèo bị lừa-gạt, sự thờ-phượng Chúa bị ngăn-trở, chớ không được giúp ích chút nào.

Câu hỏi.—Chúa Jê-sus gặp tình-cảnh nào tại đền-thờ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 27

Hát một bài rồi đọc Giăng 10 : 22-42

Giải nghĩa Giăng 2 : 15.—Chúa Jê-sus thoát vào đền-thờ thì gặp ngay cảnh-trạng trái mắt kia. Chúa bất-bình, chịu không nổi; Ngài chịu cảm-động bởi sự sốt-sắng đối với danh-dự của nhà Cha Ngài. Chẳng có chỗ nào xứng-hiệp hơn cho Chúa tỏ quyền-phép của Ngài theo tư-cách Đấng Mê-si. Chúa lấy dây thừng gần đó, bện lại làm roi, rồi một mình

khởi-sự đuổi cả súc-vật cùng người buôn-bán ra ngoài đền-thờ. Đàn bò kêu rống, chạy tán-loạn, còn lái bò cố giữ chúng lại; người đổi bạc bị Chúa đổ hết bàn ghế, tiền-bạc bắn vung, còn họ bỏ xoài ra vò lấy; chắc Chúa đã bắt đầu chức-vụ tại đền-thờ, vì Ngài biết đền-thờ thật là trung-tâm của quốc-gia. Nếu thật tin Đức Chúa Trời hiện-diện nơi đền-thờ, hẳn dân-chúng không chịu được cảnh-tượng trái phép dường ấy.

Câu hỏi.—Tại sao Chúa Jê-sus bắt đầu chức-vụ tại đền-thờ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 28

Hát một bài rồi đọc Giăng 11 : 1-17

Giải nghĩa Giăng 2 : 16-17.—Đã đuổi lái buôn cùng súc-vật và lật đổ bàn ghế người đổi bạc rồi, Ngài bèn xây lại cùng người bán chim bồ-câu mà rằng: «Hãy cất-bỏ đồ đó khỏi đây.» Ngài không tháo mở lồng chim bồ-câu. Ngài đuổi bò và chiên ra, thì người lái chạy theo và bắt lại được; Ngài lật đổ bạc, thì người đổi bạc lượm lại được; nhưng nếu Ngài thả chim ra, thì không ai bắt lại được, vì chim sẽ bay mất. Dầu trong cơn thanh-nộ, Chúa vẫn tỏ sự chu-đáo. Chúa làm việc ấy không khỏi bị người ta bình-phẩm. Kẻ thì bắt-bẻ, người thì ưng-chịu. Song họ nhớ có chép rằng: «Sự sốt-sắng về nhà Chúa tiêu-nuốt tôi.» Khi thấy người ta phạm tội, Ngài không thể đứng yên và làm ngơ được. Lòng sốt-sắng ấy đã giục Ngài xuống thế-gian và đưa Ngài đến thập-tự-giá. Ngài cực chẳng đã phải can-thiệp để bình-vực sự vinh-hiến của Cha Ngài và để tỏ lòng thương-xót nhơn-loại.

Câu hỏi.—Lòng sốt-sắng của Đấng Christ đối với chúng ta được tỏ ra thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 29

Hát một bài rồi đọc Giảng 11 : 18-46

Giải nghĩa Giảng 2 : 18-25.—«Hãy phá đền-thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại.» Đó, Chúa đáp cùng người Do-thái khi họ xin một dấu-hiệu làm chứng Ngài có quyền đuổi bọn kia ra ngoài đền-thờ. Song thiết tưởng chính việc ấy đủ làm dấu-hiệu rồi. Ngài đuổi rất nhiều người mà không ai dám ngăn-cản thì đủ minh-chứng quyền-phép của Ngài. Đấng có quyền-phép thiên-thượng như vậy quyết chắc có mạng-linh thiên-thượng. Tại sao các người buôn-bán trốn chạy? Rõ-ràng vì họ sợ diện-mạo oai-nghi của Chúa. Dấu-hiệu Chúa sẽ cho họ chính là dự-ngôn về Ngài chết và sống lại. Dân Do-thái không ngờ rằng khi đóng đinh Đấng Mê-si, họ cũng phá đổ đền-thờ của mình nữa; vài năm sau đền-thờ ấy bị hủy-diệt. Song may thay, qua ba ngày có một đền-thờ mới và tốt hơn, tức là thân-thể vinh-hiền của Đấng Christ.

Câu hỏi.—Lời Chúa phán: «Hãy phá đền-thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại» có ý-nghĩa gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 30

Hát một bài rồi đọc Giảng 11 : 47-57

Soi sáng câu gốc.—Không phải Đức Chúa Trời chỉ lấy thân-thể Đấng Christ làm tư-thất vĩnh-viễn của Ngài giữa nhơn-loại mà thôi đâu. Hiện nay Hội-Thánh Đấng Christ đã thay-thế đền-thờ vật-chất kia mà làm nhà ở của Đức Chúa Trời. Đền-thờ ở Giê-ru-sa-lem bị hủy-phá thế nào, thì Hội-Thánh Đấng Christ cũng phải bị thử-rèn thế ấy. Có khi trong Hội mắc phải sự thờ-phượng giả-hình, hoặc tinh-thần tham-lam, và nhứt là thử hư-hoại mà ta thấy trong bài học này. Giả như hôm nay Đấng Christ đến thăm Hội-Thánh anh em, thì Ngài có cần cầm roi mà phán: «Đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn-bán» hay không? Cảm-tạ Chúa, Ngài thật có đến cùng Hội-Thánh này, Hội-Thánh kia mà ban phước phước-hưng và lật-đổ nhiều «bàn ghế đổi bạc.» Ta càng gần Chúa, thì Chúa càng gần ta. Nguyên Hội-Thánh Đông-dương đừng

chứa-chấp sự trái phép nào, hầu cho vinh-quang Chúa không lia-bỏ tư-thất của Ngài!

Câu hỏi.—Hội-Thánh Đấng Christ phải chống-cự sự cám-dỗ nào để khỏi bị bỏ hoang?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện cho Hội-Thánh Nam-vang đương bị thử-thách sẽ được Chúa ban cho đắc-thắng.

NGÀY THỨ SÁU, 31

Hát một bài rồi đọc Giảng 12 : 1-19

Nổi ý bữa trước.—Chúa ngự giữa loài người trong đền-tạm tại đồng vắng, trong đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong thân-thể và hồn-ngã Đấng Christ. Đương khi ấy Chúa dự-bị ngự trong Hội-Thánh và trong lòng mỗi người ngày nay. Sứ-đồ Phao-lô chép: «Anh em là đền-thờ của Đức Chúa Trời hằng sống.» Vậy, mỗi linh-hồn tin-đồ được Đấng Christ ngự bên trong bởi đức-tin đều là đền-thờ của Đức Chúa Trời. Vả, đền-thờ này có thể bị hư-hoại. Có nhiều phương-pháp tín-đồ hữu danh vô thực dùng để khiến đền-thờ ấy trở nên nhà buôn-bán. Có phải ta hầu việc Chúa cốt để cho Ngài ban phước cho mình không? Ta chịu trút-bỏ sự ham-mến của đời không? Đương khi ta thờ-phượng Chúa trong «nơi chí-thánh,» thì tiếng ồn-ào của «chợ» có thấu vào tai ta chăng? Nếu ta bận lo buôn-bán hoặc đuổi theo sự ham-hố riêng, thì tâm-tri không được rồi để nghỉ-ngơi tại «nơi kín-đáo của Đấng Chí-cao.» Trong khi mắc lo công-việc thường-nhứt, ước chi ta có thể nghe tiếng nghiêm-trọng rằng: «Chớ làm cho nhà Cha Ta thành ra nhà buôn-bán!»

Câu hỏi.—Ta phải giữ đền-thờ Đức Chúa Trời thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 1^{er}

Hát một bài rồi đọc Giảng 12 : 20-50

Thí-dụ về bài học

Có một thứ trai biển không thể ăn được như sò, hào, ngao, hến, nhưng nó chỉ ăn chực nằm nhờ mà thôi. Nó hay bám vào gỗ, đá, cá voi, và nhứt là vỏ tàu biển. Nó sanh-sản rất chóng đến nỗi lắm khi phải đưa tàu vào xưởng để cạo nó ra, thì mới khỏi bị chìm. Nhiều kẻ trong Hội-Thánh cũng như giống trai đó. Họ bám vào Hội-Thánh để nhờ đó mà

tự-dưỡng, song họ chỉ ngăn-trở Hội tấn-tới và làm cho Hội gặp nguy. Họ nói: «Chúa! Chúa!» nhưng chẳng vâng theo mạng-lệnh Ngài. Họ chôn ta-làng của mình dưới đất, rồi cáo Chúa là «Chủ nghiêm-khắc,» vì Ngài trông-đợi họ sẽ giao lại cho Ngài nhiều hơn. Họ cầm cây rồi lại bỏ đi về. Họ nói mình theo

Chúa, nhưng còn lo làm việc riêng trước. Họ là cây trong vườn Chúa mà không kết quả, chỉ «choán đất.» Ta đối với họ chỉ có hai phương: 1) Giúp họ thật lòng tin Chúa để trở nên tin-đồ chánh-đáng; 2) Nếu họ không ăn-ở xứng-đáng với đạo Chúa, thì hãy «cạo» đi.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 2 đến 9 Juin 1935

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS VÀ NI-CÔ-DEM

(Giăng 3 : 1-16)

CÂU GỐC:—Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời

(Giăng 3 : 16)

NGÀY CHÚA-NHẬT, 2

Hát một bài rồi đọc Giăng 13 : 1-17

Lời mở đầu.—Khi lên thành Giê-ru-sa-lem lần thứ nhứt để dự lễ Vượt-qua, thì Chúa làm xôn-xao dư-luận của cư-dân. Có nhiều người thấy các phép lạ Chúa làm, thì đem lòng tin Ngài. Song Chúa biết đức-tin của họ không vững-chắc (2: 24, 25). Họ không tin Ngài là Con duy-nhứt của Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu-thế. Ni-cô-đem chắc thuộc về hạng người này, và nay ta thấy cách Chúa đối-đãi họ. Ông Ni-cô-đem thuộc về phái Pha-ri-si, là phái sốt-sắng giữ luật-pháp Môi-se. Phái này ghen-ghét và chống-nghịch Đức Chúa Jê-sus. Song Ni-cô-đem có tâm-trí rộng-rãi, tánh-tình ngay-thẳng, nên được Đức Thánh-Linh cảm-động. Ông thuộc về số người cai-trị dân Giu-đa vì có chơn trong tòa công-luận. Ông làm đại-biểu cho sự ngu-dốt thiêng-liêng của bậc thượng-lưu Do-thái. «Ni-cô-đem» nghĩa là «vô-tội.»

Câu hỏi.—Địa-vị thiêng-liêng của ông Ni-cô-đem là thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 3

Hát một bài rồi đọc Giăng 13 : 18-38

Giải nghĩa Giăng 3 : 2.—Ni-cô-đem đến cùng Đức Chúa Jê-sus lúc đêm vắng vì sợ dư-luận. Nhưng điều ấy cũng tỏ ra lòng sốt-sắng của ông. Dầu sợ, song ông liều danh-giá, bỏ tánh kiêu-ngạo mà đến cùng Đức Chúa Jê-sus để tìm-kiếm thiên-đàng. Mong rằng ngày nay cũng có nhiều người như ông Ni-cô-đem, dám trái-ngược với dư-luận mà đến cùng Chúa. Ni-cô-đem gọi Chúa là «Rabbi,» nghĩa là «Chủ» hay là

«Thầy,» rồi công-nhận Chúa đến từ Đức Chúa Trời. Vì các phép lạ của Chúa làm chứng rằng Ngài là Giáo-sư đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng ông không xưng Chúa là Con của Đức Chúa Trời và là Đấng Mê-si của dân Y-sơ-ra-ên. Ông nhận-biết Đức Chúa Trời ở với Ngài, nhưng không xưng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Ông chưa có đủ từng-trải sâu-nhiệm. Muốn được cứu, thì phải tin Chúa Jê-sus là Con một của Đức Chúa Trời đến thế-gian dâng mình làm của-lễ chuộc tội.

Câu hỏi.—Ông Ni-cô-đem xưng Đức Chúa Jê-sus là Đấng nào? Sao vậy?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 4

Hát một bài rồi đọc Giăng 14

Giải nghĩa Giăng 3 : 3-4.—Chúa Jê-sus biết trước ý-tưởng của Ni-cô-đem và điều ông muốn hỏi Ngài. Chúa ngắt lời ông mà tỏ ra Ngài trời hơn một giáo-sư vì biết thấu tâm-trí ông. Chắc Ni-cô-đem đến cùng Chúa Jê-sus để hỏi Ngài về nước Đức Chúa Trời. Bấy lâu dân Do-thái trông-đợi Đấng Mê-si và nước Ngài. Ni-cô-đem đã nghe và có lẽ cũng thấy các phép lạ của Chúa Jê-sus, cho nên đã hơi tin rằng Ngài là Đấng Mê-si; nhưng nếu là Đấng Mê-si, thì nước của Ngài thế nào? Chúa hiểu thấu ý bí-mật của ông, nên Ngài phán rằng: «Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thấy được nước Đức Chúa Trời.» Ông Ni-cô-đem khó hiểu lời Chúa phán về sự tái-sanh. Người xác-thịt vẫn không hiểu được sự thiêng-liêng. Chúa Jê-sus dạy cho Ni-cô-đem biết nước Đức Chúa Trời là nước thiêng-liêng lập trong lòng

người được đổi mới linh-hồn, tâm-tri.

Câu hỏi.—Chúa cho ông Ni-cô-đem biết phải theo điều-kiện nào để vào nước Đức Chúa Trời?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 5

Hát một bài rồi đọc Giảng 15

Giải nghĩa Giảng 3 : 5-7.—Đây Chúa giải đáp lời Ni-cô-đem hỏi trong câu 4. Ni-cô-đem chỉ nghĩ đến sự sanh-đẻ theo xác-thịt, song Chúa Jê-sus đang dạy về sự sanh bởi Đức Chúa Trời. Ngài tỏ cho ông Ni-cô-đem biết sự tái-sanh là công-việc của Đức Chúa Trời làm bởi «nước và Thánh-Linh.» «Nước» chỉ về Lời của Đức Chúa Trời hằng sống (II Phiê 1 : 23 và Tit 3 : 5). Vậy thì sự tái-sanh là công-việc của Đức Thánh-Linh ; Ngài dùng Lời của Đức Chúa Trời làm cơ-quan linh-nghiệm mà «tái-sanh» ta. Câu 6 tỏ ra ta cần phải tái-sanh vì tánh xác-thịt chỉ sanh ra việc hư-hoại. Vả, nước Đức Chúa Trời là nước thiêng-liêng, vậy muốn vào đó thì phải trở nên thiêng-liêng. «Đều chi sanh bởi Thánh-Linh là thần,» thì tất-nhiên là thiêng-liêng. Rồi Chúa phán : «Các người phải sanh lại,» nghĩa là không vị-nể ai hết, ai cũng phải tái-sanh để vào nước của Chúa.

Câu hỏi.—Theo như Chúa Jê-sus dạy, thì căn-do sự tái-sanh là gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 6

Hát một bài rồi đọc Giảng 16 : 1-15

Giải nghĩa Giảng 3 : 8-15.—Gió làm hình-bóng rất xứng-hiệp về Đức Thánh-Linh. Gió là vô-hình, không ai ngăn-cản được. Chúng ta nghe tiếng gió thổi song không biết từ đâu mà đến, hoặc sẽ đi đâu, sức mạnh là bao. Chúa tỏ cho ông Ni-cô-đem biết sự tái-sanh cũng huyền-vi như thế. Chúa quở-trách Ni-cô-đem là ngu-muội, vì ông đáng phải biết các điều ấy. Những «đều đó» đã được dự-ngôn bởi các đấng tiên-tri khi xưa (Ê-xê 20 : 38 ; Xa 13 : 8, 9 ; Giê 31 : 33, vân vân). Ni-cô-đem chưa hiểu «những việc thuộc và đất,» thì sao hay tin được các «đều thuộc về trời,» tức là sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời ? Chúa cũng dự-ngôn về sự chết của Ngài. Người Y-sơ-ra-ên nào bị rắn cắn gần chết mà ngó đến con rắn đồng treo trên cây sào thì được chữa lành và sống. Cũng vậy, khi

nào tội-nhơn tin Đấng Christ thì được cứu và hưởng sự sống đời đời.

Câu hỏi.—Tại sao Ni-cô-đem không hiểu được lời Đấng Christ dạy về sự tái-sanh ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 7

Hát một bài rồi đọc Giảng 16 : 16-33

Soi sáng câu gốc.—Muốn tỏ ra Đức Chúa Trời chẳng những yêu dân Do-thái mà lại yêu cả nhơn-loại, Ngài bèn phán câu rất quý này. Ta có thể coi câu ấy là trung-tâm của Kinh-Thánh ; câu gốc này đã được dịch trên 1.000 thứ tiếng loài người. Trong lời tuyên-bố cao-thượng này ta thấy có bảy điều :

1) Đấng ban cho—Đức Chúa Trời.

2) Tình-cảm mạnh-mẽ—Yêu-thương thế-gian.

3) Ân-tử vô-giá—Con một.

4) Giới-hạn mình-mông—Hễ ai (cả thế-gian).

5) Điều-kiện giản-dị—Tin Con ấy.

6) Thoát nạn—Không bị hư-mất.

7) Lời hứa quý-báu—Được sự sống đời đời.

Cơ-nghiệp quý nhứt của loài người là sự sống đời đời. Vẫn biết ta cần tiền-bạc, sức khỏe, học-thức, nhưng đều cốt-yếu là sự sống đời đời. Ai muốn thì được ngay, mà cũng không khó tìm, chỉ cần đến cùng Chúa Jê-sus, là căn-do sự sống đời đời. Hễ tiếp-nhận Chúa trong lòng thì có sự sống đời đời.

Câu hỏi.—Đức Chúa Trời tỏ sự yêu-thương của Ngài đối cùng thế-gian thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 8

Hát một bài rồi đọc Giảng 17

Thí-dụ về bài học

Người thợ khắc có thể dùng vàng đá cầm-thạch mà tạc ra pho tượng rất đẹp, nhưng tượng ấy vẫn chỉ là đá vô-sanh. Người thợ chạm có thể dùng một phiến gỗ mà chạm nên một phong-cảnh đẹp tuyệt, nhưng phong-cảnh chạm đó vẫn chỉ là đồ vô-giác. Thợ đồng-hồ có thể lấy một đồng-hồ đứt dây cót (dây thieu) mà lau-chùi mọi bánh xe, răng cưa, ốc, kim, mặt cùng vỏ ; nhưng nếu dây cót còn đứt, thì đồng-hồ ấy vẫn vô-dụng. Người nghèo có thể mặc áo-xống của vua, song vẫn là người nghèo. Người hủi (phung) có thể che-đậy mọi vết-tích, nhưng vẫn

là người hủi. Cũng vậy, tội-nhơn có thể sửa-đổi cách cư-xử bề ngoài đến nỗi tỏ tánh-nết đạo-đức như Sau-lơ ở Tạt-so, hay như Ni-cô-đem, là giáo-sư của dân Y-

so-ra-ên, song nếu không tái-sanh bởi quyền-năng Đức Thánh-Linh thì không thể thấy nước của Đức Chúa Trời.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 9 đến 15 Juin 1935

CHÚA JÊSUS CÙNG NGƯỜI ĐÒN-BÀ SA-MA-RI

(Giăng 4 : 9-26—Đọc 4 : 1-42)

CÂU GỐC :—Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không
(Khải-huyền 22 : 17)

NGÀY CHÚA-NHỰT, 9

Hát một bài rồi đọc Giăng 18 : 1-23

Lời mở đầu. Đoạn thứ tư này thuật về Chúa Jêsus bỏ Giê-ru-sa-lem cùng xứ Giu-đê mà đi về xứ Ga-li-lê. Câu 1 đến câu 3 tỏ ra tại sao Chúa làm như thế. Ngài biết bọn Pha-ri-si nóng-giận và ghen-ghét Ngài vì có ảnh-hưởng và quyền-phép của Ngài thêm lên. Vậy nên Ngài lìa họ mà đi xứ Sa-ma-ri. Ngài biết rằng trong xứ này mình sẽ gặp bầu không-khí khác vì nhơn-dân mở lòng ra để nhận-lãnh sự yêu-thương và ân-diễn của Ngài. Muốn đi đến Ga-li-lê thì «phải đi ngang» qua xứ Sa-ma-ri. Có hai đường từ xứ Giu-đê đến xứ Ga-li-lê, nhưng đường tắt là qua xứ Sa-ma-ri. Song thiết tưởng Chúa đi qua Sa-ma-ri vì biết có một người đôn-bà ở đó phải nhờ Chúa đến cứu-rỗi. Chúa lìa Giê-ru-sa-lem mà đi xứ Sa-ma-ri để đem đạo cứu-rỗi cho kẻ bị dân Giu-đa từ bỏ ra ngoài, ấy làm hình-bóng về dân Do-thái từ-chối Ngài và dân ngoại-bang được Chúa thăm-viếng, tỏ ơn và lựa-chọn.

Câu hỏi.—Tại sao Chúa Jêsus lìa-bỏ Giê-ru-sa-lem mà đi qua xứ Sa-ma-ri?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 10

Hát một bài rồi đọc Giăng 18 : 24-40

Giải nghĩa Giăng 4 : 9-12.—Tại Si-kha có một giếng nước mạch, gọi là giếng Gia-cốp. Giữa trưa trời nóng-nực mà Chúa đi đường xa mỗi-một, nên ngồi nghỉ bên giếng. Có một người đôn-bà Sa-ma-ri đến múc nước. Chúa bèn phán : «Hãy cho Ta uống.» Số là người Do-thái và người Sa-ma-ri ghen-ghét nhau, nên bà ngạc-nhiên hỏi Chúa rằng : «Ủa kia!...» Chúa không đáp lại, không cãi-lầy, song nói thẳng cho bà về «sự ban-cho của Đức Chúa Trời», tức là chính mình Ngài, và «nước hằng sống», tức là Đức Thánh-Linh. Song lòng bà đui-mù bởi có tội-ác, nên không hiểu

nước hằng sống đó là gì. Bà chỉ suy-gẫm và chú-ý về vật-chất. Giếng Gia-cốp hồi đó sâu chừng 30 hoặc 40 thước tây, và chứa được chừng 3 thước khối nước. Bà thấy Chúa không có gì để múc. Song câu 12 tỏ ra bà muốn biết Đấng phán với mình là ai. Bà bắt đầu khao-khát nước hằng sống. Chúa có quyền và sẵn lòng cho người đôn-bà xấu nết đáng thương này được vĩnh-sanh để linh-hồn bà hết khát.

Câu hỏi.—Tại sao người đôn-bà Sa-ma-ri ngạc-nhiên khi Chúa xin bà cho uống?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 11

Hát một bài rồi đọc Giăng 19 : 1-22

Giải nghĩa Giăng 4 : 13-15.—Chúa tỏ rằng nước giếng Gia-cốp không thể làm thỏa-mãn. Vả, chẳng những nước vật-chất, song cả đến danh-tiếng, khoái-lạc, giáo-dục, tửu, sắc, tài, khí cũng không thể làm thỏa tâm-linh người được. Ai «uống» các thứ đó sẽ «còn khát nữa,» song Chúa sẵn có một thứ «nước vĩnh-sanh» để ban cho nhưng-không. Trong câu 14 Chúa tỏ phạm-vi rất rộng của Tin-Lành : «Phàm ai» nghĩa là bất cứ người nào. Kẻ nào tiếp-nhận «nước hằng sống» thì nó sẽ trở nên một mạch lớn phun lên đến sự vĩnh-sanh. Bà này nghe thế, bèn xin Ngài ban đều đã hứa. Bà vẫn chưa hiểu ý thiêng-liêng, nên cứ suy-nghĩ về nước vật-chất. Dầu vậy, bà nghĩ nước ấy là phước lớn vì bà sẽ khỏi khát luôn và cũng không phải đi múc nước nữa. Mỗi hi-vọng sanh ra trong lòng, và linh-hồn bà hướng về Đức Chúa Trời. Khởi-diểm tiếp-nhận ơn-phước thiên-thượng là biết sự cần-yếu của mình và khao-khát hạnh-phước Chúa hứa cho (Gi. 7 : 37).

Câu hỏi.—Chúa so-sánh nước vật-chất với nước hằng sống thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 12

Hát một bài rồi đọc Giăng 19: 23-42

Giải nghĩa Giăng 4: 16-19.—Đây ta thấy Chúa chợt đổi ý và nói chuyện khác, vì bà chưa tỉnh-thức và hối-cải tội-lỗi. Dầu Chúa bảo bà «đi» gọi chồng, song Ngài cũng bảo bà hãy «trở lại,» vì Chúa có lòng từ-bi nhơn-ái. Chúa muốn đánh thức lương-tâm bà hầu cho bà biết rằng dầu mình rất tội-lỗi, song Ngài vẫn là «Bạn của tội-nhơn.» «Trở lại đây» là tiếng êm-dịu Chúa dùng để mời bà về cùng Ngài. Bà đáp: «Tôi không có chồng,» tưởng thầm rằng có thể giấu tội-lỗi mình. Chúa chỉ dùng đôi ba tiếng để mở toang đời tội-lỗi của bà, làm cho bà biết không có gì giấu được Ngài. Chúa là sự sáng nên Ngài phải tỏ ra sự tối-tăm trong đời bà, song Ngài lấy lòng thương-xót mà làm phận-sự. Thái-độ Chúa đối với bà rất nhơn-từ và thành-thực, nên bà biết Ngài là Đấng Tiên-tri. Song bà chưa nhận-biết Ngài là Cứu-Chúa của toàn-cầu.

Câu hỏi.—Chúa dùng cách nào để đánh thức lương-tâm của người đờn-bà Sa-ma-ri? Sao Chúa làm như vậy?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 13

Hát một bài rồi đọc Giăng 20

Giải nghĩa Giăng 4: 20-26.—Ánh sáng Chúa đã soi vào linh-hồn bà, làm cho bà nhận tội; song bà nói lảng ra chuyện khác. Bà xin Chúa dạy về sự thờ-phượng, nhưng bà chỉ chú-ý đến nơi thờ-phượng, chớ không để ý đến *Chúa*, là chuẩn-dịch của sự thờ-phượng. Chúa biết ý của bà, song Ngài nhã-nhận tỏ cho bà biết sự thờ-phượng thật không phải tại trên núi Giê-ri-xim hoặc tại Giê-ru-sa-lem. Ngài tỏ ra sự thờ-phượng của dân Do-thái là đúng, vì «sự cứu-rỗi bởi người Giu-đa mà đến,» nghĩa là Đấng Cứu-thế sẽ ~~cho~~ dòng-dõi ấy mà đến thế-gian. Câu 24 tỏ ra Đức Chúa Trời là Thần, không phải xác-thịt hay vật-chất; rồi sau Chúa bày-tỏ sự thờ-phượng xứng-đáng, tức là «lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy.» Ấy nghĩa là thành-thực thờ-phượng cách thiêng-liêng theo chơn-lý trong Kinh-Thánh, chớ không phải thờ-phượng bằng lễ-phép giả-dối bề ngoài. Trong câu 25, 26 ta thấy kỹ-nữ ấy sẵn lòng tiếp-nhận Đấng Mê-si và mong Ngài đến. Bây giờ Chúa Jê-sus tự xưng là Đấng Mê-

si. Bà bèn mở lòng tiếp-nhận Chúa, được thay-đổi tâm-tánh, rồi đi về làng mình, làm chứng về Chúa và dẫn được rất nhiều người tin theo Ngài.

Câu hỏi.—Chúa Jê-sus tỏ ra Đức Chúa Trời có bôn-tánh nào? Ta phải thờ-phượng Thiên-phụ cách nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 14

Hát một bài rồi đọc Giăng 21

Đại-ý bài học.—Trong cả lịch-sử Đấng Christ ở thế-gian thì truyền-tích này bày-tỏ nhơn-tánh Chúa nhiều hơn hết: Ngài mời chơn, đói bụng, ngồi bên giếng, xin người đờn-bà Sa-ma-ri cho uống. Bài học này cũng rất quý vì bày-tỏ phương-pháp dắt-dẫn linh-hồn. Chúa bắt đầu nói cách tự-nhiên với bà ấy và lấy giếng nước làm đề-mục. Rồi Ngài nói về mạch nước làm thỏa linh-hồn khao-khát. Sau nữa Ngài «khai giếng» trong lòng bà bởi «đào» ra những tội-lỗi của bà. Thầy thuốc có khi phải mổ sâu, nhưng ông biết phải làm cho đau-dớn thì mới chữa lành được. Chúa tỏ mình là Đấng Mê-si lần thứ nhứt cho người đờn-bà bị loại này. Tức-thì có mạch nước hằng sống phun lên trong linh-hồn bà. Bà vội quá, quên cả bình nước, trở vào thành mà đồn Tin-Lành. Nếu tin-đồ mải lo về Đấng Christ, thì dễ quên lửng những việc nhỏ-mọn, và sẽ lia-bỏ hết mà theo Ngài.

Câu hỏi.—Hãy vẽ ra các bước Chúa theo để dắt-dẫn người đờn-bà Sa-ma-ri đến cùng Ngài.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 15

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 1

Thí-đụ về bài học

Các nhà trinh-thám bên Pháp dò bắt thủ-phạm rất thạo. Một ngày kia có điện-tin từ *Tours* đánh đến *Orléans* bảo truy-nã một người đờn-bà tên là *Rosine*, là tay trộm-cướp. Được tin ấy lính sen-đam bèn đề mắt lệ-làng dò-xét mọi người vào thành. Khi xe-lửa tới ga, ông thấy một đờn-bà ăn-mặc lịch-sự bước xuống, mặt-mày không ra dáng trộm-cướp. Ông bước tới mà hỏi: «Thưa bà, tôi nhơn danh chánh-phủ Pháp hỏi bà là ai và từ đâu đến?» Đáp: «Tôi từ *Blôis* đến.»—«Và tên bà?»—«*Marie Fachoux.*» Bà đáp cách nhã-nhận, quả-quyết, rồi xây lưng đi. Người

linh sẽ gọi : «*Rosine !*» Bà quay lại và bị bắt ngay vì tên đã lộ ra. Hỡi anh chị, tên anh chị là gì? Tự xưng là người đạo-đức, công-bình chăng? Nhưng có tiếng sẽ sẽ

gọi : «*Tôi-nhơn !*» Đừng giấu gì nữa, hãy quay lại, thú tội với Chúa để được Ngài tha-thứ cho.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 16 đến 22 Juin 1935

PHÉP LẠ THỨ HAI TẠI CA-NA

(Giăng 4 : 43-54)

CÂU GỐC:—Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!

(Giăng 20 : 29)

NGÀY CHÚA-NHỰT, 16

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 2 : 1-13

Lời mở đầu (Giăng 4 : 43-46).—Ta còn nhớ Chúa Jê-sus đương đi đường đến xứ Ga-li-lê, nhưng cuộc hành-trình của Ngài bị cản-trở vì dân Sa-ma-ri cố nài Ngài ở lại với họ hai ngày. Trong bài này ta thấy Chúa cứ đi đến xứ Ga-li-lê, là nơi Ngài làm chức-vụ to-lát ngót hai năm. Chúng ta hãy so-sánh bài dạy phép lạ thứ nhứt tại Ca-na với bài này. Cơ-hội làm phép lạ thứ nhứt là tiệc cưới, cơ-hội thứ nhì là sự đau-ốm và chết. Cuộc đời chẳng những có sự vui-thú, mà cũng có sự rầu-rĩ. Đấng Cứu-thế không chuộng phòng yến-tiệc hơn nhà đương tang-chế. Khởi-đầu Chúa đã ban phước cho đôi-lúa, nay Ngài cũng nhậm lời khẩn-thiết của một người cha đau-đớn. Hiệp-ly thay, phép lạ thứ nhứt xảy ra ở nơi vui-vẻ, vì Đức Chúa Trời muốn mọi vật được vui-vẻ. Phép lạ thứ hai xảy ra ở nơi buồn-bực đau-đớn, là kết-cuộc của tội-lỗi. Ta thấy Chúa làm phép lạ để gây-dựng cho đức-tin yếu-đuối được trọn-vẹn.

Câu hỏi.—Hai phép lạ làm tại Ca-na khác nhau thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện cho gia-quyến ông Vũ-Tự, thơ-ký Hội-Thánh Nam-dịnh, đau-ốm mấy tháng nay sẽ được Chúa chữa bệnh và bổ sức.

NGÀY THỨ HAI, 17

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 2 : 14-47

Giải nghĩa Giăng 4 : 47-48.—Con trai yêu-quí của quan thị-vệ tại Ca-bê-na-um đau nặng gần chết. Nghe nói về Chúa Jê-sus mà lại được tin Ngài đã đến Ca-na, ông bèn đi khẩn-cầu Ngài. Ông không sai đầy-tớ, song tự đi hơn 30 cây số từ Ca-bê-na-um đến Ca-na, để nài-xin Chúa đến Ca-bê-na-um chữa cho con mình. Vậy, Chúa đáp và hơi trách ông rằng : «*Nếu các người không thấy phép lạ và điềm lạ, thì các người*

chẳng tin.» Mới nghĩ đến thì cho lời ấy là lạ, dường như không liên-can với trường-hợp này. Song Chúa muốn ông nhìn xa hơn phép lạ này để tìm được sự cứu khỏi tội và lòng yêu-mến, nhờ-cây Đức Chúa Trời. Ngài vẫn lưu-tâm đến con trai đau-ốm kia, song người cha càng cần một phép lạ để được đức-tin mạnh-mẽ. Chúa cũng lấy làm buồn vì dân-chúng hay tìm-kiếm phép lạ của Ngài, chớ không tìm sự yêu-thương, ân-diễn và lẽ thật của Ngài.

Câu hỏi.—Vì cớ sao Chúa trách quan thị-vệ rằng : «*Nếu không thấy phép lạ, thì chẳng tin ?*»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 18

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 3

Giải nghĩa Giăng 4 : 49-50.—Trong lời quan thị-vệ đáp cùng Chúa, ta thấy ông không hiểu lầm. Ông nhận lời quở-trách ấy là rất phải, song cũng hiểu rằng Chúa không có ý từ-chối lời khẩn-cầu, cho nên ông lại xin lần nữa : «*Xin Chúa xuống trước khi con tôi chưa chết.*» Anh chị có đem việc thậm-cấp nào cho Đấng Christ mà bị Chúa tỏ cho mình thấy đức-tin bất-toàn của mình, đến nỗi ơn-phước mình khẩn-cầu bị hoãn lại chăng? Quan thị-vệ nói : «*Xin Chúa xuống trước khi con tôi chưa chết,*» vì không biết Ngài có quyền khiến người chết sống lại. Song Ngài bảo : «*Hãy đi, con của người sống.*» Sự thử-thách nặng-nề thay! Chúa đã không đi với mình, mà lại còn bảo mình đi về. Song Kinh-Thánh chép : «*Người đó tin lời.*» Giả như người cha không về nhà, thì con mình có sống không? Chắc không! Vì con sống hay chết là do cha tin lời Đấng Christ hay không.

Câu hỏi.—Tại sao Chúa không chịu đi với quan thị-vệ mà cứu-chữa con ông?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 19

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 4: 1-22

Giải nghĩa Giảng 4: 51-52.—Khúc này tả-vẽ lúc người cha về tới nhà. Các đầy-tớ ra ngoài đón ông. Ông chưa kịp nói thì họ đã báo tin vui rằng: «Con trai chủ sống.» Lại thay, lời bá-cáo của đầy-tớ y như lời Chúa hứa cùng người Cha! Người Cha hỏi đầy-tớ rằng: «Con đã thấy khá nhăm giờ nào?» Đức-tin ông tuy đã lớn lên nhiều, song chưa tới bậc hoàn-toàn. Có lẽ ông tưởng bệnh ấy sẽ lần lần thuyên-giảm. Họ đáp: «Bữa qua, hồi giờ thứ bảy, cơn rét lui khỏi.» *Tức-thì con ấy thập phần lành-mạnh!* Chúa đã ban ơn quá đức-tin của ông. Khi Đấng Christ đặt tay Ngài trên người nào, thì Ngài làm việc trọn-vẹn hầu có khi hơi lâu. Người cha học-biết điều gì bởi sự chữa bệnh ấy? Tức là Đấng Christ có quyền chữa bệnh và lời phán của Ngài, hầu Ngài có mặt hoặc vắng mặt, cũng có quyền cả. Ngày nay Chúa dấu vắng mặt, song vẫn có quyền nhậm lời cầu-xin của chúng ta (xem Thi 147: 15).

Câu hỏi.—Chúa dùng phương-pháp nào để gọi đức-tin của quan thị-vệ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 20

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 4: 23-37

Giải nghĩa Giảng 4: 53-54.—Từng-trải này làm cho đức-tin của quan thị-vệ được nảy-nở và vững-vàng. Đức-tin của ông rất thiếu-thốn, song ông có bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu. Ông dùng hết phương-pháp rồi biết mình không thể cứu con, cho nên phải nhờ Đấng Toàn-năng. Khi trước ông đã tin Chúa Giê-sus là Tiên-tri có quyền làm phép lạ, nhưng nay ông tin Chúa là Đấng Mê-si và Cứu-Chúa của mình. Ông cùng cả gia-quyển tin Chúa và trở nên môn-đồ của Ngài. Đức-tin nhỏ-yếu nhờ sự từng-trải làm cho vững-bền và lớn thêm. Ai thành-thực yêu-mến Chúa thì tuy nhờ-cậy Ngài một cách bất-toàn, cũng sẽ nhờ lòng nhơn-ái và Thần-Linh Chúa mà lãnh được nhiều ân-tử lớn-lao bồi-bổ đức-tin mình. Muốn thêm đức-tin thì phải tập-luyện đức-tin. Nhiều khi sự đau-ốm và việc khó-khăn thúc-giục ta đến cùng Chúa. Chúa yêu ta và lo-liệu cho ta mọi đàng, vậy nên chớ ngã lòng, nhưng trong mọi

cơ-hội hãy đến cùng Chúa và tin Ngài sẽ giúp-đỡ mình.

Câu hỏi.—Đức-tin ta phải làm thế nào để được lớn lên?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 21

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 5: 1-16

Phép lạ là gì? Ấy là do ý-chỉ của Đức Chúa Trời mà trực-tiếp xảy ra một việc phi-thường nào để bày-tỏ quyền-phép siêu-việt của Ngài; phép lạ có mục-dích hữu-ích và làm dấu-hiệu về sứ-mạng Chúa muốn thông-báo. Phép lạ không buộc phải bỏ đi, hoãn lại, hoặc đổi luật-lệ thiên-nhiên nào. Người ô-uế hay phạm tội được thay-đổi trở nên người thánh, đó là một phép lạ. Các phép lạ Chúa Giê-sus làm là dấu-hiệu và điềm lạ, dấu-hiệu về lòng thương-xót Ngài đối với loài người; dấu-hiệu để tỏ ra chơn-lý và lòng nhơn-ái của Đức Chúa Cha; điềm lạ để tỏ ra quyền-năng lớn-lao của Đức Chúa Giê-sus-Christ. Chính Chúa Giê-sus hay dùng phép lạ làm bằng-cớ giúp cho đức-tin được cao-xa hơn. Tin-đồ cần thấy phép lạ hay không? Có cần, vì: (1) Nhờ phép lạ ta hiểu rõ quyền-phép và bôn-tánh của Cứu-Chúa; (2) Phép lạ làm cho ta am-hiểu Đấng Chí-cao là Cha đầy lòng yêu-thương, có quyền và sẵn-sàng giúp ta; (3) Phép lạ thúc-giục ta cầu-nguyện nhiều hơn; (4) Phép lạ bổ thêm đức-tin.

Câu hỏi.—Phép lạ là gì? Anh chị đã thấy phép lạ lần nào chưa?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 22

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 5: 17-42

Thí-dụ về bài học

Đức-tin trong Đấng Christ. Khi tôi đau-ốm mà mời thầy thuốc đến chữa cho tôi, thì tôi phải tin-cậy thầy thuốc ấy. Giả như có việc kiện-cáo phải ra trước tòa án mà tôi mượn thầy kiện, thì tôi phải tin-cậy ông ấy có đủ tư-cách bình-vực tôi. Phỏng như có số tiền tôi muốn gửi nhà ngân-hàng, ắt tôi phải tin ngân-hàng ấy là chắc-chắn, không làm suy-suyễn tiền của tôi, thì tôi mới dám gửi. Cũng vậy, khi linh-hồn tôi đau-đớn, bị kiện-cáo vì có tội, sắp bị mất vì tôi không biết giữ, thì tôi cần một Đấng Cứu-thể toàn-vẹn. Tôi phải hết lòng tin-nhận

Ngài là Cứu-Chúa của tôi, lại giao-phó mọi điều trong tay Ngài, cậy Ngài làm việc vượt quá sức tôi. Nếu nghe đồn về một ông đốc-tờ kia tài-giỏi, thì mình có lẽ không cãi, nhưng chưa có lòng tin

vì chưa gặp để thử tài. Anh chị có nghe nói về Chúa Giê-sus là Đấng Cứu-thế, nhưng đã gặp Ngài, thử Ngài, và tin Ngài cách trực-tiếp chưa?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 23 đến 29 Juin 1935

CHÚA JÊ-SUS TẠI AO BÊ-TẾT-ĐA

(Giăng 5 : 1-15—Đọc Giăng 5 : 1-47)

CÂU GỐC:—Các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta

(Giăng 5 : 36)

NGÀY CHÚA NHẬT, 23

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 6

Lời mở đầu (Giăng 5 : 1-2).—Tác-giả Giăng thuật phép lạ thứ ba này vì hai có: 1) Vì phép lạ này bắt đầu kêu-gọi lòng ghen-ghét vô-tín của những bậc cầm quyền trong dân Do-thái; 2) Vì phép lạ này là cơ-hội Chúa tự tuyên-bố là Con Đức Chúa Trời làm công-việc theo mạng-lệnh của Cha Ngài (câu 17-47). Sau khi chữa lành con quan thị-vệ, Chúa Giê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem dự lễ, chắc là lễ Vượt-qua. Chúa giữ các lễ-tiết đó vì Ngài «sinh ra dưới luật-pháp» (Ga 4 : 4), và vì rất đông người nhóm-hiệp ở đó nên Ngài có cơ-hội làm phước. Chúa Giê-sus làm phép lạ thứ ba này ở ao Bê-tết-đa. Ao này có năm vòm cửa. Có lẽ một nhà từ-thiện đã xây-cất các vòm cửa đó cho bệnh-nhơn dùng. Theo tiếng Hê-bơ-rơ thì «Bê-tết-đa» nghĩa là «nhà thương-xót.» May lắm trong thế-gian đầy-dẫy tật-nguyên này lại có nhà thương để cứu-chữa tật-bệnh. Nhà thương thứ nhất ở thế-gian đã sáng-lập bởi một bà tin Chúa Giê-sus-Christ. Tình yêu-thương của Đức Chúa Trời thúc-giục tín-đồ Ngài thương-xót và giúp-đỡ người khốn-khổ.

Câu hỏi.—Chữ «Bê-tết-đa» nghĩa là gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 24

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 7 : 1-19

Giải nghĩa Giăng 5 : 3.—Ao Bê-tết-đa là nhà thương tự-nhiên. Đương nằm ở đó có một số đông người tật-bệnh như mù, què, bại, phung, v. v. Họ đến đó mong được chữa lành. Có phải họ tin dị-đoan không? Không, đến thời-kỳ nhứt-định hằng năm nước thay-đổi nguyên-chất và giúp ích cho bệnh-nhơn đến tắm. Bên Âu Mỹ có nhiều mạch nước chữa bệnh, đến

nổi nhiều người ở bốn phương đến uống và tắm. Có lẽ ao Bê-tết-đa cũng là một mạch nước như vậy. Đức Chúa Trời từ-bi nhơn-ái vô-hạn đã khiến nước này có tánh-chất tốt để ban ơn cho thế-gian. Chắc nước ao ấy rất tốt vì rất đông bệnh-nhơn chờ-đợi nước thay-đổi nguyên-chất. Khi nói rằng Đức Chúa Trời dùng những phương-pháp tự-nhiên để thương ban đồ ăn, sự sống, sức khỏe và mọi ơn-phước, thì chúng ta không phản-đối với khoa-học hoặc theo sự nhảm-nhiều đâu.

Câu hỏi.—Tại sao có hàng đoàn bệnh-nhơn đến ao Bê-tết-đa? Ai khiến nước trong ao có nguyên-chất chữa bệnh?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 25

Hát một bài rồi đọc Sứ-đồ 7 : 20-43

Giải nghĩa Giăng 5 : 5-6.—Vả, Chúa Giê-sus đi đến nhà thương thiên-tạo này nhằm ngày Sa-bát. Như một thầy thuốc rất thạo, Chúa Giê-sus lệ-làng tìm ra kẻ đau nguy nhứt, tức là người bị bệnh 38 năm. Chúa thấy bộ mặt người thăm-sầu khốn-nạn; vì biết người ấy chờ đã lâu ở bờ ao mà không sao được chữa lành, nên lòng Chúa cảm-động thương-xót. Chúa đến gần, hỏi người rằng: «Người muốn được lành chăng?» Có lẽ mối hi-vọng đã tiêu-tan vì trải qua lâu năm chờ-đợi mà vẫn bị đau-đớn. Chúa nhìn mặt người và thấy là thất-vọng rồi, nên Ngài muốn kêu-gọi một tia hi-vọng trong lòng người lần nữa. Khi hỏi câu ấy chắc Chúa có giọng quả-quyết, bộ mặt dịu-dàng, làm cho câu hỏi trở nên lời hứa chữa lành: «Người muốn được lành chăng?» nghĩa là: «Nếu người muốn, Ta sẽ chữa cho.»

Câu hỏi.—Tại sao Chúa chọn người bại mà hỏi: «Người muốn được lành chăng?»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 26

Hát một bài rồi đọc Sứ-dồ 7 : 44-60

Giải nghĩa Giảng 5 : 7-9.—Ta thấy Đấng Christ ban sức-lực cho kẻ yếu-hèn có lòng nhờ-cậy Ngài. Người bệnh này không thể lanh-lẹ đi tới khi nước mới phun lên, và chẳng ai lưu-tâm để giúp ông. Người đã không đi được thì cũng không có hi-vọng được chữa bệnh. Chúa Giê-sus phán thế nào với người kém sức này? «Hãy đứng dậy, vác giường ngươi và đi,» hay là: «Hãy bước đi ngõ hầu ngươi được cứu-chữa.» Đương khi ông vâng lời thì thấy sức-lực bỏ vào thân-thể. Trong lời bảo của Đấng Christ ta thấy ba điều cốt-yếu: 1) Sự vâng-phục—«Hãy đứng dậy.» Ông liền vâng theo; 2) Đức-tin—«Vác giường» mà mình đã nằm 38 năm; 3) «Đi»—Hãy dùng sức-lực Chúa cho. Ông vâng theo nên «tức-thì được lành, vác giường mình mà đi.» Khi Chúa bảo: «Hãy làm việc này việc kia,» thì Ngài ban quyền-phép để thi-hành. Khi Ngài dặn-bảo thì Ngài ban cho. Nếu cố làm theo ý của Ngài, thì chúng ta được quyền-phép để giữ lời Ngài.

Câu hỏi.—Người liệt-bại này phải làm gì để được cứu-chữa?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 27

Hát một bài rồi đọc Sứ-dồ 8 : 1-25

Giải nghĩa Giảng 5 : 10-15.—Đã được Chúa Giê-sus chữa bệnh rồi, người ấy chắc đi về nhà, vác giường trên lưng. Song ông đi chưa bao xa thì gặp một bọn người bắt hỏi: «Tại sao vác giường trong ngày Sa-bát?» Họ không để ý đến phép lạ xảy ra, nhưng chỉ rình bắt sự trái-phạm luật-lệ ngày Sa-bát (Giê 17 : 21). Ông đáp: «Đấng ban sức-lực cho tôi cũng bảo tôi dùng sức ấy.» Mạng-lệnh của Chúa đủ cho phép rồi. Nhưng ông quên lửng Đấng chữa cho mình đến nỗi để Ngài đi mất. Tuy người dường như không chú-ý đến Đấng Christ, song Đấng Christ vẫn trông-đợi người. Khi sau gặp nhau ở đền-thờ thì Chúa bảo người đừng phạm tội nữa, kéo lại bị bệnh nặng hơn. Ông liệt-bại 38 năm chắc vì phạm tội nhiều. Chuyện này dạy-đỗ rằng thường khi ta bị cám-đỗ sa vào tội cũ mà mình tưởng đã thắng được rồi. Cầu Chúa nâng-đỡ chúng ta!

Câu hỏi.—Tin-đồ phải vâng-phục ai hơn cả?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 28

Hát một bài rồi đọc Sứ-dồ 8 : 26-40

Đại-ý bài học.—Tật-nguyên và sự khốn-khó là phương-pháp Chúa dùng để khiến ta biết tội-lỗi, khuyết-diểm và sự cần-yếu của mình. Những tai-nạn ấy bắt ta phải tạm thôi xôn-xao, rộn-rịp, buôn-bán, vui-chơi để tra-xét lòng mình. Sự chữa người đau và giúp người khốn-nạn chứng thật Chúa Giê-sus là Đấng Cứu-thế, là Con Đức Chúa Trời. Cũng vậy, công-việc phước-thiện, giúp kẻ nghèo, đau và khốn-nạn bày-tỏ hồn-tánh tối-cao của Hội-Thánh ngày nay. Chúa Giê-sus chữa linh-hồn đau-đớn cũng như Ngài chữa người liệt-bại ở Bê-tết-đa. Không phải bởi việc bề ngoài, nhưng nhờ quyền-phép hành-động trong lòng họ. Ngài đánh thức cái ý-muốn bởi hỏi rằng: «Ngươi muốn được lành chăng?»—«Ngươi muốn dự-bị hưởng sự sống tốt vời và thánh-khiết không? Ngươi thật muốn được cứu khỏi tội-lỗi để làm theo ý-muốn trọn-lành của Ta chăng?»

Câu hỏi.—Tại sao có khi Chúa cho con cái Ngài bị đau-ốm và khốn-nạn?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 29

Hát một bài rồi đọc Sứ-dồ 9 : 1-22

Thí-dụ về bài học

Mấy năm trước bên Mỹ có một cựu-binh bị thương rất nặng trong lúc Âu-chiến. Ông bị đạn, bị hơi độc vào phổi, và bị lửa cháy. Nay trở về quê-hương, sức-lực yếu-ớt, không làm được việc gì. Các danh-y đã hết sức cứu-chữa ông song vô-hiệu. Một ngày kia có ông mục-sư đầy đức-tin và quyền-phép Đức Thánh-Linh đến thành đó giảng đặc-biệt. Ông cựu-binh này có đi nhóm. Giảng xong, ông mục-sư mời cử-tọa ai có tật-bệnh trong hồn, xác nên đi lên trên mà cầu-nguyện. Ông mục-sư cầu-nguyện cho người cựu-binh đau-yếu đó, thì lập-tức quyền-phép của Đức Chúa Trời chữa cho ông đó được thập phần lành-mạnh. Ông đi về, gặp các quan trên cùng các danh-y mà thuật chuyện; họ lấy làm ngạc-nhiên, và dấu người cứng lòng cũng nhận-biết đó là phép lạ do quyền-năng của Đức Chúa Trời. Ngày nay ông cựu-binh ấy còn khỏe-mạnh và truyền đạo Tin-Lành.

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.